

TỪ HÀ NỘI ĐẾN CHIẾN KHU VIỆT BẮC

Từ Côn Đảo trở về, đang lăn lộn trên chiến trường miền Nam, Bác Tôn lên đường ra Hà Nội, từ Hà Nội sang Pháp - trong một khoảng thời gian ngắn mà cuộc đời đã mở ra cả một không gian vô cùng rộng lớn. Đó cũng là năm Bác Tôn trải qua nhiều trọng trách trong Đảng, Chính quyền, Quốc hội, Mặt trận. Và đặc biệt nhất chính là cuộc gặp Bác Hồ vào mùa xuân. Một mùa xuân đặc biệt, mở ra những sự kiện mới trong nửa sau của đời Bác, mà cái chính, cái cốt lõi là từ ấy, trong suốt 23 năm sau, ngót một phần tư thế kỷ Bác được sống, làm việc, sát cánh bên Bác Hồ, trở thành một trong những lãnh tụ xuất sắc của Đảng, Quốc hội và Mặt trận Tổ quốc.

Sự kiện đầu tiên ở Hà Nội là sau khi được gặp Bác Hồ, Tổng Bí thư Trường Chinh, Bác Tôn dự kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà vào ngày 2-3-1946. Tại kỳ họp này, khi Chủ tịch Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh nói lời từ chức, trao quyền để Quốc hội chọn người xứng đáng đứng ra thành lập Chính phủ mới. Bác Tôn Đức Thắng, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội Nam Bộ, lập tức đứng lên phát biểu:

Từ Hà Nội đến chiến khu Việt Bắc

- Tôi xin giới thiệu Cụ Hồ Chí Minh, tức nhà yêu nước Nguyễn Ái Quốc là người xứng đáng hơn ai hết, đứng ra thành lập Chính phủ mới!

Tiếng nói của Bác Tôn có sức nặng đặc biệt, vì đó là tiếng nói của đại diện *Thành đồng Tổ quốc*, của những con người đang gan góc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đó cũng là tiếng nói phù hợp với nguyện vọng của 25 triệu đồng bào từ Nam chí Bắc. Tiếng nói ấy đồng thời làm thất bại hoàn toàn âm mưu của các lực lượng phản động đang định tung ra danh sách một Chính phủ do chúng thao túng.

Được sự nhất trí cử làm Chủ tịch Chính phủ Kháng chiến và kiến quốc, Bác Hồ đọc báo cáo trước Quốc hội về việc thành lập Chính phủ mới, giới thiệu thành phần của Chính phủ, cố vấn đoàn và kháng chiến uỷ viên hội để ra mắt Quốc hội. Người đã đề nghị Quốc hội chuẩn y lời thỉnh cầu của Chính phủ, mở rộng số lượng đại biểu Quốc hội thêm 70 người cho Việt Nam Quốc dân Đảng và Việt Nam Cách mệnh đồng minh Hội.

Sau khi cùng các thành viên Chính phủ, cố vấn đoàn và kháng chiến uỷ viên hội tuyên thệ nhậm chức, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Lời bế mạc kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà* và tuyên bố: “*Quốc hội họp lần này là Quốc hội kháng chiến mà Chính phủ cử ra là Chính phủ Kháng chiến. Tôi mong rằng Quốc hội họp lần sau sẽ là Quốc hội thắng lợi, mà Chính phủ cũng sẽ là Chính phủ thắng lợi*”.

Liên tiếp những ngày sau đó Người chủ trì các cuộc họp của Hội đồng Chính phủ để bàn bạc các công việc đối nội, đối ngoại; đến ngày 15 và 16 Người tiếp phái đoàn Quốc hội Việt Nam được cử đi Paris chào Quốc

hội Pháp. Người căn dặn: *“Phái đoàn có ba việc phải làm là đoàn kết, cẩn thận, làm cho người Pháp hiểu ta để gây tình hữu nghị giữa hai dân tộc”*.

Trong thời gian Bác Hồ đi thăm chính thức nước Pháp, Bác Tôn đảm nhiệm các công việc ở Ban thường trực Quốc hội, Hội Liên Việt (lúc này Cụ Hội trưởng Huỳnh Thúc Kháng đảm nhiệm chức vụ Quyền Chủ tịch nước) và phụ trách Phòng Nam Bộ. Giúp việc Bác Tôn ở phòng này có bà Nguyễn Thị Sóc (tức Hai Sóc). Phòng có nhiệm vụ theo dõi cuộc chiến đấu của nhân dân ta ở miền Nam, giúp Đảng và Chính phủ hoạch định chiến lược, sách lược và chính sách kháng chiến ở miền Nam. Ngoài nhiệm vụ bổ sung nhân lực cho quân dân ta ở miền Nam, miền Bắc còn có nhiệm vụ cung cấp vũ khí, đạn dược và của cải cho miền Nam. Vừa ở Pháp về, giữa bao nhiêu công việc bộn bề, Bác Hồ đã đến thăm Phòng Nam Bộ (lúc đó đặt ở đường Gia Định, tức phố Trần Nhật Duật, Hà Nội). Từ nhiều tháng trước, Bác Hồ rất quan tâm đến công việc của Phòng. Trong khi trao đổi công việc với Bác Tôn, Bác Hồ đã nói đến những khó khăn do nền kinh tế kiệt quệ của một đất nước vừa giành được chính quyền sau gần một thế kỷ bị đô hộ. Lấy tiền bạc ở đâu để có thể giúp đỡ thiết thực cho cuộc kháng chiến của quân dân miền Nam. Theo sáng kiến của Bác Hồ, của Đảng và Chính phủ, trong cả nước đã phát động *Tuần lễ vàng*. *Tuần lễ vàng* đã đem lại một kết quả kỳ diệu là thu hút được vàng dưới mọi hình thức từ trong nhân dân về kho quỹ của Nhà nước. Nhân dân quên góp vào Chính phủ hoa tai vàng, nhẫn vàng, vòng tay, vòng cổ vàng, cả những thỏi vàng, những lá vàng bao lâu nay nằm sâu dưới đáy hòm của các gia đình. Bác Hồ dặn

ông Nguyễn Lương Bằng, người phụ trách tài chính của Đảng: *“Vàng, bạc được nhân dân ủng hộ, chú phải hết sức tiết kiệm, sử dụng cho đúng. Chú báo cáo với Thường vụ trích một phần cho người đem ra nước ngoài mua một số máy vô tuyến điện phân cho các khu để bảo đảm liên lạc giữa Trung ương với các khu và chuẩn bị kháng chiến, mua phụ tùng máy móc tốt cho Đài Tiếng nói Việt Nam. Còn lại dùng một phần đúc thành thỏi gửi cho Nam Bộ Kháng chiến”*.⁽¹⁾

Một số vàng đã được đúc thành thỏi và gửi làm nhiều lần vào Nam như lời căn dặn của Bác Hồ. Và chính Bác Tôn là người phụ trách công việc đúc vàng. Giúp Bác Tôn trong công việc này có bà Hai Súc, hai con gái của Bác là Tôn Thị Hạnh, Tôn Thị Nghiêm và người con gái nuôi là Tôn Thị Tuyết Dung. Cơ quan của Bác Tôn đóng ngay tại Hà Nội, được Trung ương Đảng mà trực tiếp là Tổng Bí thư Trường Chinh luôn quan tâm. Nhưng, trong suốt thời gian vận động *Tuần lễ vàng*, Bác Tôn và các cộng sự thường xuyên tiến hành các chuyến đi về các tỉnh lân cận, nhất là Sơn Tây làm nhiệm vụ. Người ta còn nhớ mãi hình ảnh Bác Tôn, tuổi gần 60, đạp chiếc xe cũ kỹ trên đoạn đường dài ngót 50 cây số. Và cũng nhớ mãi những đêm đông lạnh buốt, Bác chỉ đắp chiếc chăn chiên không đủ ấm, nhất là với một người đã quen sống với khí hậu miền Nam. Bữa ăn cũng rất đạm bạc, thường chỉ có dưa cà, mắm muối, những bát canh loãng, những bữa cơm độn khoai, sắn.⁽²⁾

(1) Dẫn theo Phạm Thành, sách *“Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực...”*, tr. 415.

(2) Sách đã dẫn, tr. 419.

Sống và hoạt động ở miền Bắc, lòng Bác Tôn vẫn luôn hướng về miền Nam thân yêu. Bác rất cảm động trước sự quan tâm và những tình cảm, lời nói của Bác Hồ dành cho miền Nam, nơi “đi trước về sau” trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Người đã thay mặt Chính phủ trao tặng Nam Bộ danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc”. Ngày 19-5, các đại biểu Nam Bộ tới chúc mừng sinh nhật Bác, Bác nói:

- Tôi xin cảm ơn các anh, các chị Nam Bộ đã đến chúc thọ tôi. Thật ra, các báo ở đây làm to sinh nhật tôi, chứ tuổi 56 chưa có gì đáng chúc thọ, cũng hãy còn như thanh niên cả, mà trước các anh, các chị, trước cảnh êm vui ở Bắc đây, tôi thật lấy làm xấu hổ rằng trong Nam chưa được thái bình.⁽¹⁾

Cũng trong tình cảm ấy, vừa từ Pháp về, ngày 23-10-1946, trong *Lời tuyên bố với quốc dân sau khi đi Pháp về*, về vấn đề Nam Bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết:

“Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ, là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”.

10 ngày sau, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội khoá I, Người được Quốc hội tặng danh hiệu NGƯỜI CÔNG DÂN THỨ NHẤT và được uỷ quyền thành lập Chính phủ mới - *“một Chính phủ tỏ rõ cái tinh thần quốc dân liên hiệp”, “một Chính phủ chú trọng thực tế và sẽ nỗ lực làm việc, để tranh thủ quyền độc lập và thống nhất lãnh thổ cùng xây dựng một nước Việt Nam mới”.*⁽²⁾

Cũng tại phiên họp bế mạc của kỳ họp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá cao bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta. Ở cương vị của một nhà lãnh đạo

(1) *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, T3, tr. 202-203.

(2) *Hồ Chí Minh Toàn tập*. T4, tr. 430-431.

Từ Hà Nội đến chiến khu Việt Bắc

Quốc hội, Bác Tôn thực sự vui mừng về bản Hiến pháp này, bởi vì, như vị Chủ tịch nước đã khẳng định: *“Hiến pháp đó tuyên bố với thế giới nước Việt Nam đã độc lập... đã có đủ mọi quyền tự do... Phụ nữ Việt Nam đã được đứng ngang hàng với đàn ông... Hiến pháp đó đã nêu một tinh thần đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc Việt Nam và một tinh thần liêm khiết, công bình của các giai cấp”*.⁽¹⁾ Phải chăng, đó là một trong những mong ước lớn lao mà Nguyễn Ái Quốc thể hiện trong *“Việt Nam yêu cầu ca”*, viết từ đầu thập kỷ 20 của thế kỷ, đã thành hiện thực? Câu ca ấy, bao người đã thuộc:

Bây xin hiến pháp ban hành

Trăm điều phải có thần linh pháp quyền!

Để đạt được điều này, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, Tôn Đức Thắng và biết bao chiến sĩ cách mạng cùng các tầng lớp nhân dân đã hy sinh phấn đấu!

Bước vào tháng 11 rồi tháng 12, tình hình xung đột do thực dân Pháp gây ra ở nhiều nơi, nhất là ở Hải Phòng, Lạng Sơn ngày một trở nên gay gắt. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Lời kêu gọi* gửi Quốc hội và Đảng Cộng sản Pháp, tố cáo những hành động gây hấn của binh lính Pháp ở Việt Nam, phá hoại Hiệp định Sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9. Người kêu gọi:

“Quốc hội và Đảng Cộng sản Pháp hãy nghĩ đến lợi quyền chung tối cao của hai dân tộc Pháp, Việt, hạ lệnh cho đương cục Pháp khôi phục tình trạng trước ngày 20-11-1946, để cùng Chính phủ Việt Nam thi hành Tạm ước, để xây đắp sự cộng tác Pháp - Việt thân thiện và lâu dài”.

(1) *Hồ Chí Minh Toàn tập*. T4, tr. 440.

Trong các cuộc tiếp xúc với các nhà ngoại giao và báo chí nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu cao thiện chí hoà bình, mong rằng “cả Pháp lẫn nước Việt Nam đều không thể phí sức gây ra một cuộc chiến tranh khốc hại...”. Sau rất nhiều nỗ lực, tình hình vẫn trở nên căng thẳng hơn. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho ông Nguyễn Lương Bằng lên Việt Bắc chuẩn bị mọi mặt cho việc di chuyển cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước khi cần thiết. Và ngày 19 tháng 12, tại gác hai trong một ngôi nhà làng Vạn Phúc, Hà Đông Người viết *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, trong đó nêu rõ:

“Chúng ta muốn hoà bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!...

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng cương quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!...”

*

* *

Chừng một tuần lễ sau, một cuộc họp Hội đồng Chính phủ mở rộng được triệu tập với sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ban thường trực Quốc hội và Uỷ ban kiến thiết cũng có mặt. Đại diện cho Ban thường trực Quốc hội gồm: Cụ Trưởng ban Bùi Bằng Đoàn, Cụ Linh mục Phạm Bá Trực, Phó Trưởng ban và Cụ Tôn Đức Thắng. Cuộc họp diễn ra tại một khu vực

Từ Hà Nội đến chiến khu Việt Bắc

bí mật của tỉnh Hà Đông. Có thể hình dung đôi nét qua *Hồi ký* của Cố Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến:

“Sau khi nghe báo cáo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng, ai nấy đều tán thành kháng chiến đến cùng để giành lại nền độc lập hoàn toàn cho dân tộc. Trong một gian phòng kín, bốn bề im lặng, dưới ánh sáng nhỏ của ngọn đèn dầu, sau lời tuyên bố quyết chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tất cả nắm tay giơ lên, biểu dương tất cả ý chí của một dân tộc...”

Cuộc hội nghị đến 1 giờ sáng. Đêm nay, lửa cháy rực trời Hà Nội...”

Từ đầu năm 1947, Bác Hồ và Thường vụ Trung ương đã quyết định chọn Việt Bắc làm căn cứ địa kháng chiến.

Đây là lần đầu Bác Tôn lên Việt Bắc, nhưng từ lâu rồi, Người biết đó là quê hương của cách mạng. Lần này, với chuyến đi gian khổ trong cuộc trường kỳ kháng chiến, Bác càng thấm thía với lời khẳng định của Bác Hồ trong *Thư gửi đồng bào các tỉnh Việt Bắc*:

“Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”.

Ông Trần Quốc Hương, người giúp việc đặc lực Tổng Bí thư Trường Chinh, sau này là Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Nội chính trung ương, kể:

“Sau Tết Đinh Hợi (1947), Bác Hồ và Thường vụ trung ương vẫn còn ở xã Cần Kiệm, Thạch Thất (Sơn Tây). Ngày 2-2-1947, họp xong Hội đồng Chính phủ, Bác Hồ chuyển đến khu Chùa Một Mái (Sài Sơn, Quốc Oai, Sơn Tây). Tại đây, Bác Hồ đã chỉ thị cho Bộ Tổng chỉ huy hạ lệnh rút Trung đoàn Thủ đô chiến đấu trong Liên khu I (Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội ngày nay)

vượt vòng vây địch ra ngoài vùng tự do để bảo toàn và củng cố đội ngũ, sẵn sàng chiến đấu lâu dài.

Đầu tháng 3-1947, khi quân Pháp có thêm quân tiếp viện, đánh nòng ra ngoại thành và các vùng phụ cận, xe tăng địch có lúc đã xuất hiện ở bên kia bờ đê sông Đáy, Bác Hồ và Thường vụ trung ương mới quyết định di chuyển lên Việt Bắc.

Chiếc xe “pho” cũ kỹ chạy rất chậm vì trên đường có rất đông đồng bào gồng gánh, kéo nhau đi tản cư. Người lái xe vẫn là anh Nền (tức Ngọc). Nhưng đi được vài cây số thì xe nổ lốp, Bác Hồ và mấy đồng chí cận vệ phải đi tiếp bằng xe ngựa chở thuê của đồng bào. Để bảo đảm bí mật, Bác quàng khăn che kín râu, tay xách nải chuối như một người bình thường đi tản cư. Đến bến phà Trung Hà thì mới có ô tô để Bác qua sông. Bác Hồ đã dừng chân nghỉ lại ở đồn điền của ông Ba Triệu (Hưng Hoá, Phú Thọ) mà xa xa, bên kia sông là bóng núi Hy Cương với Đền Hùng vùng Đất Tổ’.

Cũng theo lời kể của ông Hương, với sự dẫn đường và bảo vệ của đội công tác do bà Lê Thị Lịch và ông Trần Triệu phụ trách, Bác Tôn Đức Thắng, Tổng Bí thư Trường Chinh và các ông Lê Văn Lương, Lê Đức Thọ đã di chuyển theo hướng mà Bác Hồ đã đi qua. Bộ phận gọn nhẹ của Xưởng in Tiến bộ theo sát sự di chuyển của Thường vụ trung ương, đóng ở Trung Giáp (Phú Thọ) khẩn trương in báo *Sự thật* số 69 ra ngày 4-3-1947, số báo xuất bản đầu tiên trong kháng chiến.

Trong dòng người các cơ quan của Đảng và Chính phủ đi lẫn với nhân dân tản cư lên Phú Thọ và Tuyên Quang, ông Hương cũng gặp bà Hai Sốc và hai người con gái của Bác Tôn (Hạnh và Nghiêm), lúc này đã trở thành cán bộ bộ phận điện đài của Trung ương sau khi học một khoá đánh “mã điện” (morse) ở Hà Nội.

Từ Hà Nội đến chiến khu Việt Bắc

Bác Hồ và Thường vụ trung ương chỉ nghỉ lại đồn điền của ông Ba Triệu một ngày rồi chuyển ngay đến xóm Đồi, xã Cổ Tiết, Tam Nông, Phú Thọ. Sau chặng dừng chân này là Chu Hoá, vẫn theo quốc lộ 2. Đến 30-3 lại rời đến xã Yên Kiện, Đoan Hùng (Phú Thọ). Ngày 2-4-1947, Bác Hồ chuyển đến làng Xảo, thuộc châu Sơn Dương, từ đây mang tên mới là châu Tự Do thuộc đất Tuyên Quang.

Cùng thời gian này, vẫn theo lời kể của ông Trần Quốc Hương, Tổng Bí thư Trường Chinh, Văn phòng Thường vụ trung ương và các bộ phận gọn nhẹ như báo *Sự thật*, điện đài và anh em trong Ban GLA⁽¹⁾ từ Tuyên Quang qua đèo Khế đến Văn Lãng ở chân núi Hồng, rồi ngược lên Phú Minh, Quảng Nạp vào sâu trong Diêm Mặc bảy giờ thuộc châu Định Hoá, Thái Nguyên.

ATK Tân Trào (tên gốc là Kim Long) và Chiêm Hoá là căn cứ của các cơ quan Chính phủ, còn ATK Định Hoá là căn cứ của Thường vụ trung ương, Tổng bộ Việt Minh, Trung ương Hội Liên Việt, Bộ Quốc phòng và Bộ Tổng chỉ huy các lực lượng bộ đội, dân quân và tự vệ.

Ông Vũ Kỳ, thư ký của Bác Hồ, cho biết: khi mới lên Việt Bắc, Bác Hồ ở tạm nhà dân. Chỉ ít ngày sau, Bác và những người giúp việc - trong đó có cảnh vệ, văn phòng, thư ký, liên lạc, hậu cần, được Bác đặt tên là *Trường-Kỳ-Kháng-Chiến-Nhất-Định-Thắng-Lợi* - làm lán ở riêng. Đó là một chiếc lán mái lợp lá cọ rất xinh xắn, chung quanh có một mảnh đất khá rộng. Bác cho tìm ít hạt giống bí đỏ để trồng, như thế vừa đỡ lãng phí đất, vừa làm đẹp cảnh nhà. Sau những giờ làm việc căng thẳng, Bác thường ra vườn chăm sóc mấy gốc bí...

(1) Ban công tác đặc biệt của Trung ương: Ban Giao thông, Liên lạc và An toàn khu, do ông Nguyễn Lương Bằng phụ trách.

Nhưng Bác không ở một nơi cố định. Chỉ có một nơi Bác ở lâu là chân núi Hồng mà Người đã miêu tả trong thơ:

*Trên có núi, dưới có sông
Có đất ta trông, có bãi ta chơi
Tiện đường sang Bộ tổng
Thuận lối tới Trung ương
Nhà thoáng ráo, kín mái
Gần dân, không gần đường*

Bác Tôn Đức Thắng - theo lời ông Trần Quốc Hương kể - từ những ngày đầu lên Việt Bắc, rất ham sang cơ quan Văn phòng Tổng Bí thư đọc sách chữ Hán. Có một thời gian, Bác Tôn đã dịch được mấy chục trang trong tác phẩm *Bàn về giai đoạn mới* của Mao Trạch Đông. Hồi này, ông Lê Văn Giăng, một thư ký của Tổng Bí thư, cũng đang cặm cụi dịch cuốn *Đánh lâu dài* của Mao Trạch Đông. Tuy đường xá xa xôi, đi lại vất vả, nhưng Văn phòng Tổng Bí thư đã cố gắng mang theo một số lớn sách quý hiếm để làm việc, trong đó là các tác phẩm kinh điển của Mác, Ăngghen, Lênin, các tác phẩm về chiến lược quân sự hoặc tác phẩm của các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Trung Quốc... Bác Tôn nói với mọi người:

- Công việc nghiên cứu lý luận chiến tranh lúc này rất cần thiết. Vì chúng ta muốn đánh thắng kẻ thù xâm lược là thực dân phản động Pháp, trước hết phải học tập ông cha ta như Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung... xưa kia là một nước nhỏ đã đánh thắng được nước lớn kéo quân đến xâm lược nước ta. Mặt khác, chúng ta cũng phải biết vận dụng một cách sáng tạo kinh nghiệm của nước bạn Trung

Từ Hà Nội đến chiến khu Việt Bắc

Quốc trong chiến tranh chống Nhật vào hoàn cảnh thực tế của Việt Nam chúng ta.⁽¹⁾

Công việc ở chiến khu Việt Bắc đang dần đi vào ổn định thì một tin đau buồn đã đến: cụ Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Hội trưởng Hội Liên Việt, người được Bác Hồ cử đi kinh lý miền Trung và miền Nam Trung Bộ với danh nghĩa đại diện Chính phủ trung ương từ trước ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, đã lâm bệnh và qua đời ngày 23-4-1947 ở Quảng Ngãi! Trước khi qua đời, cụ đọc cho người thư ký riêng viết bức điện gửi Hồ Chủ tịch:

“Kính gửi Hồ Chủ tịch!

Tôi bị bệnh nặng không qua khỏi. Bốn mươi năm ôm ấp độc lập và dân chủ, nay nước đã độc lập, chế độ dân chủ đã thực hiện, thế là tôi chết hã, chỉ tiếc là không được gặp Cụ lần cuối cùng. Chúc Cụ sống lâu để dìu dắt quốc dân trên đường vinh quang hạnh phúc. Chào vĩnh quyết!”

Được tin này, Bác Tôn cũng rất thương tiếc cụ Huỳnh, “một người học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao” như trong thư của Bác Hồ gửi đồng bào toàn quốc ngày 29-4-1947. Cụ Huỳnh từ Huế ra Hà Nội nhận công tác theo lời mời của Bác Hồ vào tháng Giêng 1946, tức là chừng một tháng trước khi Bác Tôn có mặt ở Hà Nội. Tuy trước đây không cùng chính kiến, nhưng Bác Hồ, Bác Tôn và cụ Huỳnh đều là những nhà yêu nước, đã gặp nhau, hiểu nhau và cảm phục nhau, hợp tác bên nhau vô cùng khăng khít. Cụ Huỳnh đã hoàn thành xuất sắc cương vị quyền Chủ tịch nước khi Bác Hồ sang Pháp. Bác Tôn đã đảm nhận công việc chính ở Hội Liên Việt và Quốc hội,

(1) “Tôn Đức Thắng - người cộng sản mẫu mực...”, tr. 91.

thường xuyên gặp gỡ, trao đổi công việc với cụ Huỳnh. Cụ Huỳnh từng bị đày ra Côn Đảo trước Bác Tôn và cũng như Bác Tôn, *“mười mấy năm trường, gian nan cực khổ, nhưng lòng son dạ sắt, yêu nước thương nòi của Cụ chẳng những không sờn lại thêm kiên quyết”*. Ở Bộ Nội vụ còn có một tin buồn nữa, ông Hoàng Hữu Nam, thứ trưởng, trong lúc tắm sông ở Tuyên Quang bị chuột rút và nước xoáy cuốn trôi.

Trong phiên họp Hội đồng Chính phủ ngày 30-4, theo *Nhật ký* của cố Bộ trưởng Lê Văn Hiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói vắn tắt tiểu sử cụ Huỳnh Thúc Kháng và ông Hoàng Hữu Nam. Sau khi tất cả các thành viên Chính phủ đứng mặc niệm một phút, “mọi người đều cảm động trước cái chết của cụ Huỳnh và anh Nam trong lúc quốc dân đang cần nhân tài để đảm đương việc nước”, “Cụ Chủ tịch nói với giọng đau đớn như Cụ đã mất một người anh và một người con”.

Tại cuộc họp này, Hội đồng Chính phủ nhất trí tán thành việc Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cử Bác Tôn đảm nhiệm Bộ trưởng và ông Trần Duy Hưng giữ chức thứ trưởng Bộ Nội vụ.

Như vậy là thời gian này, Bác Tôn cùng một lúc giữ ba trọng trách ở Quốc hội, Hội Liên Việt và Hội đồng Chính phủ.

Bốn tháng sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 234-SL/M ngày 4-8-1947 bổ nhiệm Bác Tôn, nguyên Bộ trưởng Bộ Nội vụ, giữ chức Thanh tra đặc biệt toàn quốc.

Và khoảng bốn tháng sau nữa, sau chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947, tại Hội nghị trung ương mở rộng do Thường vụ trung ương triệu tập trong ba ngày 15, 16, 17-1-1948, Bác Tôn được bầu bổ sung vào Ban Chấp

Từ Hà Nội đến chiến khu Việt Bắc

hành Trung ương Đảng cùng ba người nữa là Phạm Văn Đồng, Lê Văn Lương và Trần Hữu Dực. Cũng tại Hội nghị này, theo sáng kiến của Bác Hồ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc để động viên mọi lực lượng phục vụ công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Ngày 11-6-1948, nhân kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến toàn quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi*, chính thức phát động cuộc vận động thi đua ái quốc. Người chỉ rõ:

“Mục đích thi đua ái quốc là:

Diệt giặc đói

Diệt giặc dốt

Diệt giặc ngoại xâm

Cách làm là dựa vào:

Lực lượng của dân

Tinh thần của dân

Để gây hạnh phúc cho dân”

Ngay sau Hội nghị trung ương mở rộng tháng 1-1948 nói trên, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ Trung ương đã quyết định cử Bác Tôn làm Trưởng ban Trung ương vận động thi đua ái quốc. Ông Hoàng Đạo Thuý, nguyên Cục trưởng Cục Thông tin liên lạc đầu tiên của quân đội ta, được cử làm Tổng Thư ký của Ban. Một hôm, ông Thuý nhận được bức thư của Hồ Chủ tịch:

“*Gửi ông Hoàng Đạo Thuý*

Lão đồng chí,

Nay có một việc rất quan trọng, cần một người có sáng kiến, nhiều kinh nghiệm và tính xốc vác. Tức là làm Tổng Bí thư cho Ban thi đua Trung ương.

Tôi muốn nhờ đồng chí phụ trách việc ấy, chắc đồng chí sẽ không từ chối.

Vẫn biết bên Quốc phòng và Tổng chỉ huy cũng cần đồng chí giúp. Song, nếu đồng chí bằng lòng, thì tôi sẽ tìm cách thu xếp.

Chào thân ái và quyết thắng.

Tháng 6-1948".

Sau đó ít lâu, Bác Hồ gửi tặng ông Thuý một chiếc quạt giấy do nhân dân thôn Canh Hoạch, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông cũ kính tặng Bác. Bác căn dặn ông Thuý:

- Chú dùng cái quạt này để quạt cho phong trào mạnh lên.

*

* *

Theo lời kể của ông Trần Quốc Hương, từ ngày 20-11-1947, khi cánh quân địch từ Bắc Cạn và Chợ Mới đi tắt qua đường rừng đến Quán Vuông rồi tiến xuống Quảng Nạp thì Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thường vụ trung ương đến ở và làm việc ở Diêm Mặc, Phú Đình, huyện Định Hoá. Ở Tỉn Keo có một chiếc lán khá rộng. Ngoài cửa lán là một cây râm bụt mà Bác Hồ đã trồng khi Người mới tới đây ở. Sau lán, có một đường hầm đào xuyên qua đồi Tỉn Keo, thông ra lối đi lên đèo De. Bác Hồ chỉ ở Khuôn Tát và Tỉn Keo chừng mười ngày rồi lại chuyển đến nơi ở mới là Khuôn Đào (thuộc xã Trung Yên, châu Sơn Dương, Tuyên Quang). Sang đầu tháng 12-1947, Bác Hồ chuyển đến Khuổi Tấu (xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn, Tuyên Quang) tiếp đó là Bản Ca (Bình Trung, chợ Đồn, Bắc Cạn). Sang đầu năm mới Mậu Tý (1948) Bác Hồ lại trở về Khuôn Tát.

Từ Hà Nội đến chiến khu Việt Bắc

Trong tháng 11-1947, Bác Hồ có viết một lá thư dài, đề gửi *“Cụ Tôn Đức Thắng, Trưởng ban trung ương vận động thi đua ái quốc”* để trao đổi về công tác huấn luyện cán bộ, về cách huấn luyện, về việc khen thưởng và các danh hiệu thi đua. Hồi này Bác Tôn thường ở Bản Bắc và Diêm Mặc. Nhận bức thư của Bác Hồ, Bác Tôn cùng ông Hoàng Đạo Thuý nghiên cứu rất kỹ về từng điểm Bác Hồ nêu, chứng tỏ Bác Hồ hết sức quan tâm công tác thi đua ái quốc, mặc dù Người còn bận nhiều công việc trọng đại khác. Đằng sau những số liệu, chi tiết trong thư, người đọc còn cảm nhận tình cảm, tấm lòng trân trọng, thân tình của Bác Hồ đối với Bác Tôn. Kèm theo bức thư, Người vẽ sơ đồ một huyện với 64 làng làm ví dụ để minh hoạ cụ thể các bước huấn luyện theo gợi ý của Người trong thư: *“Thưa Cụ, về phong trào thi đua ái quốc, tôi rất đồng ý với Cụ là cần phải có cán bộ được huấn luyện hẳn hoi (...)*

Khu X đã huấn luyện được 34 cán bộ trong 30 ngày. Rất tốt, nhưng họ huấn luyện những gì, học viên là ai?

Về khoản chi phí, kỳ trước Ban Trung ương đã lãnh một số, và đã phát cho mỗi khu một lần. Khoản ấy đã chi tiêu thế nào và nay Ban Trung ương cần bao nhiêu, trong thư Cụ chưa thấy nói rõ.

Theo thiện ý của tôi, chúng ta rất cần huấn luyện cán bộ, mà huấn luyện cán bộ xã trước hết. Rồi lựa chọn những cán bộ xã có năng lực nhất, đưa dần lên làm cán bộ huyện, tỉnh, khu.

Đây là vài ý kiến của tôi về cách huấn luyện:

- Cần có một chương trình thiết thực.
- Cần có giáo viên có kinh nghiệm.

- Cán bộ chuyên nghiệp của Ban trung ương, lúc đầu chỉ mười người là đủ.

- Thời giờ huấn luyện, độ 10 ngày là đủ. Sau tiếp tục mở ban khác.

- Vừa học vừa làm.

- Mỗi ban huấn luyện phải có cán bộ những làng lân cận đến dự (...)

Về việc khen thưởng, tôi có vài ý kiến sơ lược như sau:

- Mỗi làng, mỗi nhà máy, mỗi ngành, mỗi huyện sẽ cử ra người khá nhất, sau một cuộc kết thúc thi đua sáu tháng. Những người làm được kết quả đặc biệt, thì khen thưởng ngay. Những người này sẽ được bằng khen, gọi là Chiến sĩ thi đua.

Mỗi tỉnh, mỗi khu, mỗi ngành trong toàn khu hoặc toàn quốc cử những người giỏi nhất. Những người này sẽ được bằng khen, gọi là Anh hùng thi đua do Chính phủ cấp (...)

... Thiển ý như thế, xin Cụ và Ban trung ương xét bàn kỹ.

Kính chúc Cụ mạnh khỏe và gửi Cụ lời chào thân ái và quyết thắng.

Hồ Chí Minh

Đúng như lời Đại tướng Võ Nguyên Giáp, phong trào thi đua ái quốc là một sáng kiến vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh... Cũng như nhiều phong trào do Người phát động, thi đua ái quốc bắt đầu từ vài câu nói, ít dòng viết rất giản dị của Người.⁽¹⁾

(1) Võ Nguyên Giáp - "Chiến đấu trong vòng vây", Nxb Quân đội Nhân dân - 2001, tr. 268.

HAI CÂY ĐẠI THỤ CỦA RỪNG CÂY ĐẠI ĐOÀN KẾT

Năm 1948 quả một năm có nhiều sự kiện trong cuộc đời Bác Tôn. Bác vẫn gầy, nhưng rất vui vì bước sang tuổi 60, Bác vẫn mạnh khỏe, ngày đêm gánh vác những trọng trách mà Bác Hồ và Trung ương giao phó. Ngày 17-1, Bác Tôn và các ông Phạm Văn Đồng, Lê Văn Lương, Trần Hữu Dực được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Bác rất vui vì mùa xuân qua, đến chúc Tết Bác Hồ, Bác được Bác Hồ tặng một cái tên mới: Tôn Tất Thắng. Chỉ đổi có một tên đệm, nhưng Bác Hồ gửi gắm vào người đồng chí; người bạn yêu quý của mình biết bao niềm tin tưởng. Giữa những người đồng chí trong Trung ương Đảng và Chính phủ mà Bác Hồ là hình ảnh trung tâm - Bác Tôn cảm thấy mình trẻ lại. Đằng sau bộ quần áo bà ba nâu giản dị, nét mặt đôn hậu, giọng nói trầm ấm, mái tóc và chòm râu bạc trắng là một trái tim nóng bỏng, ngày đêm đập cho cách mạng. Bác Tôn đã sống trong tình đồng chí ấm áp, trong những đêm lửa trại, những cuộc gặp gỡ lý thú, với những tiết mục văn nghệ “cây nhà lá vườn” do Bác Hồ chủ trì. Bác Hồ và Bác Tôn dành cho các bậc nhân sĩ, trí thức, từ các cụ Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại, Vi Văn Định đến những anh em như Phan

Anh, Tạ Quang Bửu, Đặng Phúc Thông... những tình cảm bao la và ý chí “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công*”. Bác Tôn từng nghe thơ Bác Hồ gửi Bộ trưởng Phan Anh, tặng Trưởng ban Thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn, mừng Thứ trưởng Đặng Phúc Thông từ Hà Nội vượt bao gian khó để về bên Bác Hồ, với cơ quan đầu não của kháng chiến. Bác Tôn vui được đón những người đại diện quân dân miền Nam ra thăm Bác Hồ và Trung ương do Khu trưởng Khu VIII Nam Bộ Trần Văn Trà dẫn đầu để báo cáo tình hình kháng chiến của nhân dân Nam Bộ. Được Bác Hồ ân cần thăm hỏi, lại được Bác Hồ bảo: “*Các cháu đến chào và gặp Bác Hai của các cháu đi*”. Những người con của Nam Bộ xúm xít vây quanh Bác Tôn, dưới ánh mắt vui sướng của Bác Hồ. Sau này, Thượng tướng Trần Văn Trà nhớ lại: Gặp Bác Tôn là một niềm vui mừng khôn xiết, hết sức cảm động. “Bác Tôn gặp lại chúng tôi như gặp lại những người đồng chí, đồng bào thân yêu từ Nam Bộ ra, với bao nhiêu mừng rỡ trong lòng mỗi người chúng tôi không sao kể hết”. Bác Tôn nói với ông Trà: “*Mặc dầu tham gia vào cuộc lãnh đạo chung ở ngoài này - một nhiệm vụ rất lớn - nhưng lúc nào tôi cũng nghĩ tới đồng bào Nam Bộ, lúc nào cũng nghĩ tới chiến trường Nam Bộ là nơi đồng chí, đồng bào đang kháng chiến gian lao. Tôi đã nhiều lần đề nghị với Bác Hồ, với Trung ương cho trở về chiến trường để cùng với đồng chí, đồng bào Nam Bộ tham gia kháng chiến, nhưng Bác Hồ chưa đồng ý.*”⁽¹⁾

(1) Sách đã dẫn, tr. 132.

Hai cây đại thụ của rừng cây đại đoàn kết

Ông Trà nói: “Chúng tôi hiểu, Bác Tôn là người tiêu biểu nhất, người con trung thành nhất của đồng bào và nhân dân Nam Bộ, một người thông thạo về mọi mặt của Nam Bộ mà đặc biệt là thông thạo, hiểu biết về đồng bào Nam Bộ rất nhiều. Cho nên, Bác ở lại Trung ương là một điều vô cùng quan trọng. Trong lòng Bác thì lúc nào cũng mong được về trực tiếp chiến đấu cùng với đồng chí, đồng bào Nam Bộ. Chưa được về ngay, buộc phải ở lại theo yêu cầu của Bác Hồ và Trung ương chắc Bác Tôn trăm trở lăm. Bác nói rằng: *Đề nghị đồng chí, đề nghị đoàn về báo cáo lại với Xứ uỷ và với đồng bào Nam Bộ rằng, Tôn Đức Thắng là người con của nhân dân Nam Bộ, lúc nào cũng nghĩ tới đồng bào Nam Bộ, nghĩ tới xứ sở mà mình đã sinh ra và đã từng hoạt động*”.

Ông Trà và các thành viên khác nghe Bác Tôn nói, đều nghĩ: “Lời nói ấy của Bác Tôn đã làm chúng tôi vô cùng xúc động khi nghĩ rằng, một đồng chí lớn tuổi từng hoạt động lâu năm, trải qua bao gian khổ, tù đầy thế nhưng nặng lòng thương nhớ quê hương và có ý thức tổ chức kỷ luật cao đã khuyến khích cho chúng tôi rất nhiều. Có thể nói rằng, chúng tôi đã khắc phục được gian khổ vượt Trường Sơn trở về, đi tới nơi về tới chốn để rồi hăng hái tham gia tích cực vào cuộc kháng chiến có sự động viên lớn của Bác Tôn”⁽¹⁾

Ông Nguyễn Văn Hoành, nguyên Phó Cục trưởng Cục quản trị T.78, Ban Tài chính quản trị Trung ương, người được giúp việc cho đoàn, đã kể lại cuộc vượt Trường Sơn từ Đồng Tháp Mười đến Việt Bắc ngót 6 tháng trời bằng đôi chân, nhiều lần băng qua các đồn bốt địch, nhưng ai nấy đều quên hết mọi cực

(1) Sách đã dẫn, tr. 133.

nhọc, nguy hiểm, chỉ thấy vô cùng hào hứng mà sức lực tiếp cho họ *“chính là tình cảm mong mỗi được gặp Bác Hồ, Bác Tôn và các nhà lãnh đạo khác của Đảng và Nhà nước”*. Ông Hoàn nói: *“Thật là vô cùng sung sướng và hạnh phúc, đoàn chúng tôi được gặp Bác Hồ và gặp cả Bác Tôn, một cuộc gặp có một không hai, và chúng tôi nhớ mãi suốt đời”*.⁽¹⁾

Qua nhiều bài viết, bài nói của Bác Hồ, ai cũng cảm nhận tấm lòng yêu mến sâu sắc của Người đối với Nam Bộ nói riêng, với miền Nam nói chung. Và, Người nhìn ở Bác Tôn cả một hình ảnh chung đúc, một biểu tượng sáng ngời của miền Nam. Những tình cảm riêng và chung hoà quyện lấy nhau, làm cho tình bạn cao cả giữa hai nhà ái quốc vĩ đại ngày thêm gắn bó, tin tưởng. Bác Hồ và Trung ương trân trọng giao cho Bác Tôn những trọng trách trong Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận và các tổ chức xã hội. Bác Tôn nhận thấy sâu sắc điều đó. Ngay từ năm 1946, khi được bầu làm Đại biểu Quốc hội ở Sài Gòn - Chợ Lớn, Bác Tôn coi đó là một vinh dự đặc biệt. Với tất cả tấm lòng trân trọng và kính yêu đối với Bác Hồ, Bác Tôn từng nói với đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn rằng, vinh dự này của tôi là do Bác Hồ đem lại. Cũng vì vậy, Bác Tôn toàn tâm toàn sức thực hiện tốt nhất những công việc được Bác Hồ và Trung ương giao phó, trở thành người bạn thân thiết của Bác Hồ. Bác Hồ thường mời Bác Tôn đến nơi ở của mình để đàm đạo, trao đổi ý kiến, bàn bạc những công việc cụ thể của Đảng, Quốc hội, Mặt trận và những biện pháp đẩy nhanh phong trào thi đua ái quốc trong toàn quân, toàn dân. Bác

(1) Sách đã dẫn, tr. 530.

Hai cây đại thụ của rừng cây đại đoàn kết

Tôn quen sao được tình cảm Bác Hồ hằng ngày dành cho Bác Tôn, kể từ lời thăm hỏi sức khỏe ân cần, từ tấm áo len, tấm khăn quàng Bác Hồ trao tặng, đến bữa ăn đạm bạc mà ấm cúng cùng nhau trên núi rừng Việt Bắc. Ông Hoàng Đạo Thuý là người từng được chứng kiến bữa cơm giữa hai Bác và thấy “hai Cụ có những cử chỉ đặc Nho giả”. Ông Thuý kể: “Hai Cụ nâng chén mời nhau, hệt như các cụ ngày xưa, nâng cao mà không “chạm cốc”:

- Mời cụ, xin mời cụ, xin cụ “lấy cho”!”

Bác Tôn thường nói với những người xung quanh: “Mình theo gương Bác Hồ”. Có thể nói tấm lòng bao dung nhân ái của hai Bác đối với nhân dân, làm nên sức hấp dẫn kỳ lạ, nhất là đối với các bậc nhân sĩ, trí thức, các vị quan lại dưới chế độ cũ một lòng đi theo kháng chiến. Bác Hồ và Bác Tôn từng có những nỗi đau chung: trước sự ra đi của cụ Huỳnh Thúc Kháng, cụ Nguyễn Văn Tố, trước bệnh tật của cụ Bùi Bằng Đoàn - những tổn thất và thiệt thòi của sự nghiệp chung.

Là cấp trên, là lãnh tụ tối cao, nhưng trong công việc, với những cộng sự cao tuổi, Bác Hồ rất mực khiêm tốn, rất mực trân trọng. Đọc bản thảo *Lời kêu gọi của Quốc hội* nhân ngày 19-12, Người góp ý kiến và sửa chữa trực tiếp vào bản thảo, sau đó viết thư gửi ông Chánh văn phòng Chủ tịch Chính phủ Phan Mỹ đề nghị “trình lại cụ Tôn và cụ Trục, xem hai cụ có đồng ý không, nếu hai cụ đồng ý thì gửi đi ngay cho kịp thời”.⁽¹⁾ Dự thảo *Lời điều Cụ Nguyễn Văn Tố*,

(1) *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử*, T.4, tr. 378. Xin lưu ý: Cụ Tôn tức Tôn Đức Thắng; Cụ Trục tức Linh mục Phạm Bá Trục.

Người gửi thư cho Cụ Bùi Bằng Đoàn nhờ Cụ “sửa giùm”: *“Kính gửi Cụ Bùi, Trưởng ban Thường trực Quốc hội. Tôi muốn có một bài truy điệu Cụ Tố. Nhưng nhờ người viết thì không biết nhờ ai. Tự viết lấy thì viết không được, vì xưa nay tôi chưa hề tập viết văn tế, vậy tôi cứ bạo dạn thảo ra đây, trình Cụ xem. Nếu có thể sửa được thì xin Cụ sửa giùm. Nếu không thể sửa, thì ta làm văn xuôi vậy. Khi tôi thảo xong, đọc lại, nghe khá chướng tai. Vì đối với Cụ, tôi không dám giấu dốt, cho nên cứ gửi để Cụ xem...”*⁽¹⁾

Đọc xong *Lời điệu*, Cụ Bùi Bằng Đoàn nói với ông Vũ Đình Huỳnh, người được Bác Hồ cử đến nhận lãnh lời với Cụ Bùi: *“... Hồ Chủ tịch vừa khiêm nhường, vừa tín trọng tôi mà giao tôi “xem”, “sửa giùm” “Lời điệu Cụ Tố”. Bài văn chỉ tắc gang mà ý tưởng dài muôn dặm - đích thị Hồ Chí Minh. Lớp chúng tôi được Hồ Chủ tịch tín trọng coi là bậc “học vấn cao siêu”. Chúng tôi nhận mà ngợp với Người...”*⁽²⁾. Có lần Cụ Bùi còn nói với Bác Hồ: *“Cụ Hồ thuộc về thiên nhân, tuệ giác”*.

*

* *

Việt Bắc mãi mãi ghi nhớ hình ảnh Bác Hồ trèo đèo lội suối trên chiến khu và cả trong những câu thơ Tố Hữu.

*Nhớ Người những sớm tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo
Nhớ chân Người bước lên đèo
Người đi rừng núi trông theo bóng Người...*

(1) *Hồ Chí Minh: Toàn tập*, T.5, tr. 433.

(2) *Bác Hồ cầu hiền tài*, Nxb Thông tấn, 2007, tr. 33.

Hai cây đại thụ của rừng cây đại đoàn kết

Và, đây là hình ảnh Bác Tôn: “Bác Tôn lúc thì đi ngựa, lúc khác lại cùng anh em đi bộ. Tuy đã có tuổi, nhưng trông quắc thước, hồng hào, khoẻ mạnh, đi không cần chống gậy mà nhanh nhẹn trên đèo, lội suối không kém gì thanh niên, phải nói nhiều lúc thanh niên còn thua xa.”⁽¹⁾

Cũng không thể nào quên hình ảnh Tổng Bí thư Trường Chinh những lần đi thăm Bác Hồ, Bác Tôn. Nhớ mãi lần ông bị kẹt ở thị xã Bắc Cạn, làm mọi người thấp thỏm, bồn chồn, lo lắng. May sao, ông đã thoát nạn, trở về, ung dung thảo chỉ thị “*Chúng ta hãy phá tan cuộc tấn công Thu Đông của giặc Pháp*” mà ông nghiền ngẫm trong đầu suốt mấy ngày qua. Rồi ông cười ngựa sang chào Bác Hồ, nhân thể trình Bác đọc bản chỉ thị đó. Ông cũng không quên tới thăm Bác Tôn lúc này đang ở Bản Bắc...

*

* *

Việt Bắc, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chứng kiến hàng loạt sự kiện trọng đại nói lên những quyết tâm cao độ của toàn Đảng, toàn dân đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc đến thắng lợi hoàn toàn.

Mùa xuân năm 1951, tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang, *Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng* đã họp từ ngày 11 đến 19-2-1951. Về dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên trong cả nước và của cả các đảng bộ Lào, Campuchia. Đại hội có cả những đảng viên từ ngày mới thành lập Đảng. “Có cả những người chỉ huy trẻ

(1) “*Tôn Đức Thắng - Người cộng sản mẫu mực...*”, tr. 105.

tuổi chiến thắng Biên Giới... Có đồng chí gây cơ sở ở Tây Nguyên. Có những người xây dựng và bảo vệ Đồng Tháp Mười. Có những đồng chí phụ trách chính quyền. Có chị cán bộ, bạn của mọi gia đình thôn xóm. Có những người từng giờ, từng phút cùng nhân dân chống chọi với giặc, bảo vệ sự sống trong vùng địch. Có những người vừa bắt sống mấy binh đoàn cơ động của giặc. Có anh hùng thi đua trong công binh xưởng. có nhà khoa học lấy hang núi làm phòng thí nghiệm. Cả một lớp người đương cùng nhân dân chiến đấu và đương lãnh đạo dân tộc chiến đấu”...

Đại hội này đã được quyết định triệu tập từ hơn nửa năm trước nhằm xem xét việc đưa Đảng ra công khai và lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Cuối năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương rút vào hoạt động bí mật và tuyên bố “tự giải tán”. Song, trên thực tế, Đảng vẫn tồn tại và lãnh đạo toàn dân kháng chiến kiến quốc.

Mấy năm qua, tình hình biến chuyển thật mau lẹ, Đảng cần ra công khai để giai cấp công nhân lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Lịch sử của dân tộc lúc này đòi hỏi có một chính đảng mạnh mẽ, lãnh đạo các tầng lớp nhân dân lao động và dân tộc chiến đấu chống giặc ngoại xâm và xây dựng một nước Việt Nam mới, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Sáng ngày 11, giữa hội trường giản dị mà trang nhã, Bác Tôn thay mặt Ban Chấp hành Trung ương đọc Diễn văn khai mạc, giới thiệu các đoàn đại biểu đến dự Đại hội (trong các đoàn quốc tế có đại biểu Đảng Cộng sản Trung Quốc và Đảng Cộng sản Thái Lan), điểm lại những nét lớn trong tình hình thế giới

Hai cây đại thụ của rừng cây đại đoàn kết

và sự trưởng thành của cách mạng Đông Dương 15 năm qua, đồng thời nêu lên nhiệm vụ và chương trình làm việc của Đại hội.

Trong *Diễn văn*, Bác Tôn đánh giá cao vai trò, thân thế, tài năng đạo đức, tác phong của Bác Hồ, người sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo Đảng ta. Bằng giọng miền Nam ấm áp, dõng dạc, chậm rãi, người đảng viên kỳ cựu Tôn Đức Thắng, trong không khí trang nghiêm, đã nói:

“Đảng ta lãnh đạo nhân dân dựng nên sự nghiệp lớn như tôi đã nói và có những đồng chí hy sinh anh dũng cho Đảng và dân tộc như vậy là nhờ có một người lãnh tụ vĩ đại của Đảng, của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam: Hồ Chủ tịch, người cộng sản Đông Dương đầu tiên và là sáng lập viên của Đảng. Người đã đem thân thế và tài năng của mình hoàn toàn cống hiến cho Đảng và cho công cuộc giải phóng của giai cấp công nhân và dân tộc. Người đã cùng một số đồng chí khác thành lập và thống nhất Đảng, và chính Người đã đào tạo cho Đảng những cán bộ lãnh đạo, kể từ Trần Phú, Lê Hồng Phong trở đi, tất cả các lãnh tụ của Đảng đều trực tiếp hưởng thụ sự giáo dục của Người, rồi đem kết quả của sự giáo dục đó truyền lại cho toàn thể đảng viên của Đảng. Đường lối chính trị, nền nếp làm việc và đạo đức cách mạng của Đảng ta hiện nay là đường lối, tác phong và đạo đức của Hồ Chủ tịch”.⁽¹⁾

Bác Tôn vừa đọc đến đây, các đại biểu trong hội trường đều đứng cả dậy vỗ tay nhiệt liệt và hô lớn: *“Hồ Chủ tịch muôn năm!”*. Tiếng hô và vỗ tay kéo dài, tưởng không thể dứt. Tiếp đó, Bác Tôn kêu gọi:

(1) Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Văn kiện toàn quốc đại biểu Đại hội lần thứ II của Đảng*, Nxb Sự thật, Hà Nội - 1965, tr. 15, 16.

“Toàn Đảng hãy ra sức học tập đường lối chính trị, tác phong và đạo đức cách mạng của Hồ Chủ tịch, sự học tập ấy là điều kiện tiên quyết làm cho Đảng mạnh và làm cho cách mạng đi mau đến thắng lợi hoàn toàn”⁽¹⁾.

Sau khi nghe *Diễn văn khai mạc của Bác Tôn*, Đại hội đã nghe và nghiên cứu, thảo luận *Báo cáo chính trị* do Bác Hồ trình bày, *Báo cáo bàn về cách mạng Việt Nam* của Tổng Bí thư Trường Chinh và *Báo cáo về tổ chức và Điều lệ của Đảng Lao động Việt Nam* do Ủy viên Trung ương Đảng Lê Văn Lương trình bày. Đại hội coi báo cáo của Bác và báo cáo của Tổng Bí thư Trường Chinh là các văn kiện quan trọng, đề cập những vấn đề lý luận và thực tiễn chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Báo cáo của Bác khẳng định chủ trương kháng chiến lâu dài là đúng. Ngay từ đầu, chiến lược của ta đã thắng chiến lược của địch, vì địch âm mưu đánh chớp nhoáng, ta lại chủ trương đánh lâu dài. Địch âm mưu chia rẽ, ta nêu khẩu hiệu đoàn kết toàn dân. Lực lượng quân sự giữa ta và địch so le lúc đầu, thế mạnh nghiêng về địch nhưng càng đánh, thế mạnh dần dần chuyển sang ta. Bác nói: *“Chúng ta quả quyết trả lời những người lòng chùng và bi quan rằng:*

Nay tuy châu chấu đá voi

Nhưng mai voi sẽ bị lòi ruột ra!

Sự thật đã chứng tỏ rằng “voi” thực dân đã bắt đầu lòi ruột, mà bộ đội ta trưởng thành như con hổ oai hùng”⁽²⁾

- *“Củng cố khối đại đoàn kết”* (Hoàng Quốc Việt);

- *“Mấy vấn đề cốt yếu của chính quyền dân chủ nhân dân Việt Nam”* (Phạm Văn Đồng);

(1) Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Văn kiện toàn quốc đại biểu Đại hội lần thứ II của Đảng*, Nxb Sự thật, Hà Nội - 1965, tr. 15, 16.

(2) Dẫn theo: *Hoàng Quốc Việt - con đường theo Bác*, tr. 279.

Hai cây đại thụ của rừng cây đại đoàn kết

- “*Xây dựng Quân đội nhân dân*” (Võ Nguyên Giáp);

- “*Báo cáo về kinh tế tài chính*” (Nguyễn Lương Bằng);

- “*Xây dựng văn nghệ Việt Nam*” (Tố Hữu)

Ngoài ra, Đại hội còn nghe các bản tham luận về công tác dân vận, về công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ...

Đại hội đã thông qua *Tuyên ngôn của Đảng Lao động Việt Nam* với lời kết luận:

“Toàn thể đồng bào trong và ngoài nước hãy đoàn kết chặt chẽ chung quanh Chính phủ dân chủ cộng hoà Việt Nam, Đảng Lao động Việt Nam và vị lãnh tụ của dân tộc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam: Chủ tịch Hồ Chí Minh”.⁽¹⁾

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương gồm 19 uỷ viên chính thức và 10 Uỷ viên dự khuyết. Bác Hồ và Bác Tôn là uỷ viên chính thức. Trong tổng số 147 lá phiếu hợp lệ, Bác Hồ trúng tỉ lệ 100%, được suy tôn làm Chủ tịch Đảng.

Đọc *Diễn văn Bế mạc Đại hội*, Bác Tôn một lần nữa khẳng định: “*Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Hồ Chủ tịch và Chủ tịch đoàn, Đại hội đã làm việc trong bầu không khí đoàn kết, thân mật, vui vẻ và đôi khi cảm động nữa, trong bầu không khí gia đình mà sau bao nhiêu năm lặn lội, các con em hoạt động bốn phương về với vị gia trưởng là đồng chí Hồ Chí Minh kính mến của chúng ta (các đại biểu vỗ tay, hô nhiều lần: Hồ Chí Minh muôn năm!)*”.

(1) Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: *Văn kiện toàn quốc đại biểu Đại hội lần thứ II của Đảng*, Nxb Sự thật, Hà Nội - 1965, tr. 204.

Bác Tôn kêu gọi: *“Công việc Đại hội đã xong... Các đồng chí về địa phương hãy mang tin thành công của Đại hội báo cáo cho tất cả các đảng viên, làm cho ai nấy đều hăng hái, tin tưởng, đoàn kết, nhất trí làm nhiệm vụ của Đảng”*.⁽¹⁾

Báo Nhân dân, trong số ra đầu tiên (1951) đã viết về sự thành công của Đại hội:

“Hồ Chủ tịch đã đến, đem cho Đại hội một linh hồn. Mỗi ý kiến của Người là một tia sáng, mỗi cử chỉ của Người là một bài học, mỗi lời nói của Người là một mền thương. Tất cả Đại hội vui lên vì thấy Người vui và Người đã vui vì ở Đại hội Người đã trông thấy những con em mà Người suốt đời dạy dỗ, gây dựng, nay đã cứng cáp, lớn khôn. Cách mạng Việt Nam do Người dìu dắt đã đến độ trưởng thành”.

*

* *

Sau Đại hội Đảng, các đại biểu trở về địa phương, cơ quan, đơn vị để tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết của Đại hội. Bác Hồ đã từ Tuyên Quang lên Bắc Cạn để phổ biến, và lại từ Bắc Cạn trở về Tuyên Quang. Bác gọi ông Hoàng Quốc Việt lên, nói: *“Nhiệm vụ lúc này là biến nhanh Nghị quyết của Đại hội Đảng thành việc làm”*. Và Người giao cho ông cùng Bác Tôn và ông Xuân Thủy lo tổ chức Đại hội hợp nhất Mặt trận Việt Minh và Mặt trận Liên Việt.

Như ông Hoàng Quốc Việt cho biết, thật ra, việc hợp nhất hai mặt trận này đã được Bác Hồ và Trung ương chủ trương từ ba năm trước đó, và một Ban vận động thống nhất Việt Minh - Liên Việt đã được thành

(1) Sách đã dẫn, tr. 216-217.

Hai cây đại thụ của rừng cây đại đoàn kết

lập để trưng cầu ý kiến một cách dân chủ, rộng rãi. Ngày 3-3-1951, hơn 200 đại biểu các đoàn thể, các giới, các ngành, quân đội đã về dự khai mạc đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt thành Mặt trận Liên Việt. Các đại biểu quây quần bên Bác Hồ, Bác Tôn trong không khí ấm cúng của đại gia đình kháng chiến. Mùa này, trời vẫn rét. Các Bác mặc áo ấm, chụp ảnh chung với một gia đình người thiếu số đến chúc mừng đại hội. Hai cháu gái xinh đẹp dâng hoa lên hai Bác.

Trong lời phát biểu khai mạc Đại hội, Bác Hồ nói lên niềm sung sướng của Người:

“... Sung sướng ấy là chung của cả toàn dân, của cả Đại hội, nhưng riêng cho tôi là một sung sướng không thể tả. Một người đã cùng các vị tranh đấu trong bấy nhiêu năm cho khối đại đoàn kết toàn dân. Hôm nay, trông thấy rừng cây đại đoàn kết ấy đã nở hoa kết quả và gốc rễ nó đang ăn sâu lan rộng khắp toàn dân, và nó có một cái tương lai “trường xuân bất lão”.⁽¹⁾

Từ hình ảnh *rừng cây đại đoàn kết*, mọi người nghĩ đến Bác Hồ, người Cha của chính sách đại đoàn kết, đã gieo hạt từ trong những năm đen tối cho rừng cây ấy lên xanh, trải qua bão táp cách mạng, đón gió mùa thu tháng Tám, lại đương đầu trong cuộc kháng chiến chống ngoại xâm. Trong rừng cây ấy, Bác Tôn cũng là một cây đại thụ. Bác là người cộng sản kỳ cựu, từng là hạt nhân đoàn kết của phong trào công nhân Nam Bộ, của tập thể tù nhân Côn Đảo, của cuộc kháng chiến ở miền Nam, và từ mùa xuân 1946, làm việc bên Bác Hồ, tiếp thu đầy đủ ánh sáng tư tưởng đại đoàn kết của Bác Hồ, Bác Tôn đã cùng cụ Nguyễn Văn Tố,

(1) *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, T.6, tr. 181.

rồi cụ Bùi Bằng Đoàn, cụ Linh mục Phạm Bá Trục đảm nhiệm công việc thường trực Quốc hội. Ngoài ra, Bác còn là nhân vật chủ chốt của hàng loạt tổ chức quần chúng và xã hội, như Chủ tịch danh dự Tổng Liên hiệp Công đoàn Việt Nam (từ 1950), Chủ tịch đầu tiên của Hội Hữu nghị Việt Xô (từ 1950), Phó Chủ tịch rồi Chủ tịch Hội Liên Việt (từ 1946), Trưởng ban Thi đua ái quốc Trung ương (từ mùa xuân 1948), đồng thời là Phó Trưởng ban Dân vận - Mặt trận Trung ương của Đảng (từ sau Đại hội Đảng lần thứ 2).

Ông Hoàng Quốc Việt, Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng, đặc trách công tác Dân vận - mặt trận, tham dự Đại hội, đã nói lên nhiều cảm nghĩ sâu sắc về Bác Hồ, vị lãnh tụ tối cao của dân tộc, người đề xướng việc thành lập Mặt trận Việt Minh và Hội Liên Việt, đã dìu dắt nhân dân đoàn kết chiến đấu đập tan xiềng xích của 80 năm nô lệ, thành lập ra Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, lãnh đạo cuộc kháng chiến trường kỳ, bảo vệ vững chắc nền độc lập và tự do của Tổ quốc. Ngắm nhìn khuôn mặt phong sương và đôi mắt sáng ngời của Bác, ông Hoàng Quốc Việt và các đại biểu thật sự vui mừng khi được thấy sức khỏe dồi dào của Bác và họ khẳng định: sự có mặt của Bác tại Đại hội là một bảo đảm cho Đại hội thành công.

Nghe Bác Hồ đọc xong lời khai mạc Đại hội, mọi người đứng dậy vỗ tay hồi lâu và hô vang: "*Hồ Chủ tịch muôn năm!*". Đáp lại lời hô của Đại hội, Bác cũng hô lớn: "*Việt Nam đại đoàn kết muôn năm!*"

"*Tiếng hô, lời đáp vang vọng núi rừng, làm nổi lên không khí rất náo nhiệt*". Ông Hoàng Quốc Việt đã ghi lại như thế về Đại hội. Dưới quyền chủ tọa của Bác Hồ, Đại hội đã nghe hàng chục bản tham luận đề cập các

Hai cây đại thụ của rừng cây đại đoàn kết

vấn đề khác nhau nhằm tiếp tục đẩy mạnh phong trào đại đoàn kết toàn dân. Nhiều vị đại biểu như Linh mục Vũ Xuân Kỳ, đại biểu công giáo Liên khu 3, Hồ Thị Minh, đại biểu Nam Bộ, thượng toạ Phạm Thế Long, một vị chân tu yêu nước, Hoài Thanh, đại diện giới văn nghệ... nói lên tình cảm gắn bó sâu sắc của các tầng lớp nhân dân cả nước với Bác Hồ và Chính phủ. Cụ Thi Sơn, từ Hội Liên Việt Liên khu Ba tới, vuốt râu, nói nhẹ nhàng: *“Việc thống nhất này là một trang sử oanh liệt của dân tộc ta, trang đời oanh liệt của Hồ Chủ tịch”*. Ông Trần Hồng Việt, đại biểu Liên khu Việt Bắc, thưa với Bác Hồ: *“Tôi thật sung sướng và cảm động khi được Cụ tới dự Đại hội. Cụ mạnh khoẻ và vui tươi là dấu hiệu của những thắng lợi lớn trong những ngày sắp tới. Bởi vậy, tôi muốn hô lên: Hồ Chủ tịch muôn năm và cầu mong Người trẻ mãi không già!”*

Ngày 7-3-1951, Đại hội bế mạc, cử ra một Ban Chấp hành của Mặt trận Liên Việt gồm 51 vị, do Bác Hồ làm Chủ tịch danh dự và Bác Tôn làm Chủ tịch. Thật cảm động, trước lúc bế mạc, Đại hội nhất trí thông qua bức thư gửi lên Bác Hồ, khẳng định:

“Chủ tịch là bó đuốc soi đường của dân tộc, là hiện thân của khối đại đoàn kết toàn dân và cũng là linh hồn của cuộc Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt này.

... Đại hội thành công rực rỡ, ấy là nhờ sự có mặt của Chủ tịch.

... Và để tỏ lòng biết ơn, Đại hội xin kính dâng Chủ tịch tám chân dung của Người với bốn chữ: Lãnh tụ tối cao.”

Sau Đại hội này, nhân đà thắng lợi sau chiến thắng Biên Giới, Bác Hồ và Trung ương chủ trương mở rộng mối quan hệ với các nước anh em. Một đoàn đại biểu

được cử đi thăm Trung Quốc và Triều Tiên do ông Hoàng Quốc Việt dẫn đầu. Trong thời gian đó, Bác Tôn và ông Xuân Thuỷ tạm thời phụ trách Ban Mặt trận của Đảng.

Tháng 10-1951, nhận lời mời của Chủ tịch Mao Trạch Đông, Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ ta cử một đoàn đại biểu do Bác Tôn Đức Thắng làm trưởng đoàn, sang Trung Quốc dự lễ kỷ niệm lần thứ hai ngày thắng lợi của cách mạng nước anh em. Đó là chuyến thăm Trung Quốc đầu tiên của Bác Tôn.

Gần hai năm trước đó, ngày 10-1-1950, Bác Hồ đã bí mật lên đường đi thăm Liên Xô và Trung Quốc. Dạo ấy, đang mùa đông rét mướt. Sau chuyến đi này, quan hệ Việt Nam với Liên Xô, Trung Quốc và các nước dân chủ nhân dân khác được củng cố và mở rộng. Việt Nam chính thức là thành viên của hệ thống các nước dân chủ nhân dân và góp phần tích cực vào sự nghiệp chung của cách mạng thế giới.

Năm 1951 được đánh dấu thêm bởi sự kiện trọng đại mà Bác Hồ và Bác Tôn đã có những cống hiến to lớn: thành lập Mặt trận đoàn kết Liên minh Việt - Miên - Lào (ngày 11-3-1951). Phía Lào có Hoàng thân Xuphanuvông và các ông Nuhắc, Phumxavăn, Miên có Sơn Ngọc Minh và Tuxa Mut.

Trong thời gian là thượng khách của Chính phủ ta, Hoàng thân Xuphanuvông được Bác Hồ, Bác Tôn và các nhà lãnh đạo nước ta hết lòng quan tâm, chăm sóc, mặc dù hoàn cảnh kháng chiến ở Việt Bắc có nhiều khó khăn, thiếu thốn. Dường như ngày nào cũng có lịch làm việc giữa Bác Hồ, Bác Tôn, các vị lãnh đạo khác và Hoàng thân. Cũng trong thời gian ấy, ông Phumi Vôngvichit, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị Trung ương

Hai cây đại thụ của rừng cây đại đoàn kết

Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, có dịp gặp Bác Hồ, Bác Tôn ở chiến khu. Ông cho biết: Bác Hồ và các nhà lãnh đạo Việt Nam đã “đón tiếp đoàn đại biểu chúng tôi rất chân tình, nồng nhiệt. Tôi thật sự xúc động không sao nói hết khi được gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh, được nhìn thấy Người, nghe Người nói chuyện rất thân mật với chúng tôi... Những lời Người nói đã giúp chúng tôi càng hiểu rõ hơn lý luận cách mạng và nhiệm vụ cách mạng của mình... Tôi thích nhất lối sống, sinh hoạt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người rất giản dị, cởi mở, chân tình, rất thân mật nên rất dễ hoà nhập vào dân chúng”. Kết thúc thiên hồi ký của mình, ông còn viết:

“Từ biệt Người, tôi trở về, nhưng thái độ, cử chỉ, lời nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh tôi không bao giờ quên được. Người thật sự là người thầy vĩ đại kính yêu, là kho lý luận, cách mạng không bao giờ cạn, là tấm gương sáng, là vị lãnh đạo kính yêu không những của nhân dân Việt Nam anh hùng, mà còn của cả nhân dân Lào, nhân dân Khơ Me và các dân tộc khác nữa”.

Các lãnh tụ khác của nước Lào và Campuchia anh em cũng có những bài viết thấm tình hữu nghị chiến đấu với dân tộc ta, nồng nhiệt bày tỏ lòng kính yêu Bác Hồ và các nhà lãnh đạo chiến đấu bên Người. Nhiều tấm ảnh còn giữ được đến ngày nay ghi lại thật sinh động những cuộc tiếp xúc của các vị đó với Bác Hồ, Bác Tôn... trên chiến khu Việt Bắc, nói lên tình đoàn kết keo sơn giữa các dân tộc Đông Dương chống kẻ thù chung. Đó cũng là kết quả của chính sách Đại đoàn kết mà Bác Hồ, Bác Tôn là hiện thân, là hai cây đại thụ của rừng cây xum xuê, xanh tươi, “trường xuân bất lão” mà Bác Hồ đã nói tại Đại hội toàn quốc Mặt trận Liên Việt vào tháng 3 năm đó.

HOA TRÁI MÙA ĐẤU

Hưởng ứng lời kêu gọi hết sức giản dị và thiết thực của Bác Hồ và sự chỉ đạo cụ thể hàng ngày của Bác Tôn cùng Ban lãnh đạo của Ban vận động thi đua ái quốc trung ương, một phong trào thi đua đã được tiến hành sôi động trong khắp cả nước, từ hậu phương đến tiền tuyến, từ miền Bắc đến miền Nam. Nó đã có những tác động cực kỳ to lớn trong cuộc kháng chiến của toàn dân tộc quyết giành chiến thắng cuối cùng. Chỉ tính riêng các xưởng quân giới từ khu IV trở ra, giữa hoàn cảnh vô cùng khó khăn trong hai năm 1948 - 1950, đã xuất hiện được hơn một triệu quả lựu đạn và mìn, gần 900 khẩu súng và 15 vạn quả đạn các loại bazôka, SKZ và cối; hơn 200 tấn hoá chất, thuốc nổ, hơn 2 triệu viên đạn súng trường và tiểu liên... Để tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua ái quốc, Bác Hồ bàn với Bác Tôn và các vị lãnh đạo trung ương về sự phối hợp giữa các ngành để tiến hành *Đại hội liên hoan anh hùng chiến sĩ thi đua công nông binh toàn quốc* vào tháng 5-1952.

Nhìn lại 4 năm qua, trước khí thế thi đua sôi nổi của toàn quân, toàn dân ta, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong hồi ức "*Chiến thắng trong vòng vây*" khẳng định phong trào đó là cả một *sáng kiến vĩ đại* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, và Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt

Nam Hoàng Quốc Việt trong hồi ký “*Con đường theo Bác*” nhấn mạnh: Chính Bác Hồ là linh hồn của phong trào thi đua đó. Không những đề xuất, kêu gọi, Bác Hồ của chúng ta đã lo cả vấn đề nhân sinh, giao trọng trách cho người bạn chiến đấu đầy tin cậy Tôn Đức Thắng để cùng lo tổ chức và phương pháp đẩy mạnh phong trào thi đua.

Đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ nhất có thể coi như một mùa hoa trái đầu tiên của phong trào thi đua trong suốt ba mươi năm chiến tranh với những kỳ tích của quân và dân ta qua hai cuộc kháng chiến vĩ đại, ở tiền tuyến cũng như ở hậu phương.

Đại hội tiến hành từ ngày 1 đến 6-5-1952, ngay tại địa điểm đã họp Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 2 trước đó hơn một năm. Giữa hội trường lớn bằng tre nứa, hơn 150 bông hoa của phong trào thi đua từ khắp các miền đã họp mặt, dâng lên Bác và Trung ương những chiến công oanh liệt và bao thành quả lao động xuất sắc. Chủ trì Đại hội là Bác Hồ kính yêu và Trưởng ban Thi đua Tôn Đức Thắng, người trong suốt 4 năm qua làm việc bên Bác Hồ như hình với bóng, làm cho phong trào không ngừng phát triển. Đoàn chủ tịch Đại hội, ngoài hai nhà cách mạng lão thành, còn có các vị: Nguyễn Văn Tạo, Lê Đình Thám, Hồ Việt Thắng, Nghiêm Xuân Yêm và các chiến sĩ Nguyễn Thị Chiên, La Văn Cầu, cụ Hoàng Hanh, Vũ Việt Tham. Một bầu không khí thật trang nghiêm mà đầm ấm. Hàng ghế đầu tiên trong hội trường có bảng chữ ghi rõ: *Đại biểu anh hùng, chiến sĩ thi đua Thành đồng Tổ quốc*. Mọi người vô cùng xúc động khi nghe Bác Hồ nói:

- Miền Nam ruột thịt của chúng ta đã đi đầu anh dũng kháng chiến chống thực dân Pháp. Nay vì điều kiện ở xa, các anh hùng dũng sĩ miền Nam Thành đồng Tổ quốc chưa có mặt. Trung ương Đảng với Chính phủ hy vọng rằng Đại hội lần sau, các đại biểu sẽ có mặt và ngồi trên hàng ghế đầu này...

Bác nói xong, mọi người hô vang: *"Việt Nam độc lập thống nhất muôn năm!"*. Bác giơ tay lên cao, nói: *"Nam Bộ là của Việt Nam. Là máu của máu Việt Nam, là thịt của thịt Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng chân lý ấy không bao giờ thay đổi"*.

Cả hội trường đứng dậy vỗ tay hưởng ứng kéo dài. Rồi, theo đề nghị của Bác, mọi người yên lặng ba phút mặc niệm các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh vì độc lập thống nhất của Tổ quốc.

Tiếp đó, Bác nêu mục đích thi đua nhằm chuẩn bị chuyển sang tổng phản công để kháng chiến thắng lợi, hoàn thành dân chủ mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Bác khen ngợi bộ đội ta thi đua khá, thể hiện ở những trận thắng liên tiếp trước mặt và sau lưng địch. Các ngành khác đang khởi sắc. Bác mong các ngành thi đua đã khá, nay cần cố gắng thêm. Những ngành còn kém phải cố gắng để theo kịp phong trào. Bác nêu nội dung thi đua, với nhân dân thì ra sức tăng gia sản xuất và tiết kiệm, với bộ đội thì luyện tập giỏi, diệt nhiều địch, khắc phục khó khăn, chấp hành mệnh lệnh, làm tròn nhiệm vụ. Bác dạy cách thi đua, trong bộ đội thì phát huy quân sự dân chủ, với các ngành thì nâng cao kỹ thuật, gom góp sáng kiến, rút kinh nghiệm, tổng kết kinh nghiệm, trao đổi và phổ biến kinh nghiệm.

Bác nói: “Sáng kiến và kinh nghiệm cũng như những con suối nhỏ chảy vào sông to, những sông chảy vào bể cả. Trí khôn, sáng kiến, học hỏi, tiến bộ và tinh thần hy sinh của người ta không giới hạn, nó cứ tiến mãi. Vì vậy, mức thi đua cũng không thể giới hạn, nó cứ tiến lên mãi. Thi đua là yêu nước, yêu nước phải thi đua. Thi đua là một biểu hiện của yêu nước một cách thiết thực nhất. Đánh giá lòng yêu nước bằng thi đua là chính xác nhất. Những người thi đua là những người yêu nước nhất, những người tiêu trung của nhân dân, người con hiếu của Tổ quốc”.

Giữa những tràng vỗ tay như pháo nổ, Bác nhắc lại khẩu hiệu của thi đua mà dường như ai cũng thuộc lòng bởi những ngôn từ giản dị, dễ hiểu, dễ nhớ mà vô cùng sâu sắc:

*“Người người thi đua
Ngành ngành thi đua
Ta nhất định thắng
Địch nhất định thua”.*

Với lòng kính trọng và biết ơn Bác Hồ, Bác Tôn, các vị lãnh đạo của Đảng và Nhà nước cũng như đối với tập thể, đơn vị và quảng đại nhân dân, các đại biểu đã lần lượt lên diễn đàn báo cáo những thành tích của mình. Gọi là báo cáo, nhưng hầu như không ai trình bày bằng văn bản. Chẳng ai có bài bản gì cả. Họ được nói thật những việc họ làm, những điều họ nghĩ và điều kỳ diệu là những sự thật sôi động và giọng nói hết sức chân thực của họ đã làm rung động tim óc mọi người nghe.

Người báo cáo đầu tiên là Anh hùng La Văn Cầu, người dân tộc Tày, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, tuổi vừa tròn 20 mà đã đánh 29 trận xuất sắc.

Trong trận đánh Đông Khê, La Văn Cầu chỉ huy tổ bộc phá, đánh lô cốt đầu cầu. Cả tổ đều bị thương, chỉ còn anh vượt rào xông lên, cũng bị thương và ngất đi. Tỉnh dậy, thấy cánh tay phải bị đạn bắn gãy nát, anh khẩn thiết yêu cầu đồng đội chặt hộ cánh tay bị thương để khỏi vướng, rồi tiếp tục ôm bộc phá xông lên, phá tan lô cốt đầu cầu, mở đường cho đơn vị xung phong diệt gọn vị trí địch.

Đại hội rất xúc động khi Anh hùng Ngô Gia Khảm bước lên báo cáo. Khuôn mặt anh đầy những vết nhăn nheo, vá vúi, hậu quả của những đợt thí nghiệm sản xuất thuốc nổ. Trong hồi ký của mình, Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam Hoàng Quốc Việt viết: *“Gương mặt anh là sự tái hiện của những ngày của năm 1944, lắm lần, âm thầm cùng vài anh em sản xuất vũ khí. Lúc ấy, công binh xưởng của các anh nghèo nàn làm sao. Một chiếc máy tiện cũ, bộ chày cối để tán thuốc, chiếc lò nấu gang bên cái bể thụt, một gian nhà cát làm khuôn đúc...”*. Anh Khảm và các bạn của mình, giữa bao nhiêu vất vả, thiếu thốn, đã cần mẫn làm việc, cần mẫn như con ong, cái kiến và thành công trong việc đúc lựu đạn để bộ đội giết được 11 tên phát xít Nhật trên chiến khu Hoàng Hoa Thám. Tiếp đó, anh càng say sưa sản xuất vũ khí phục vụ kháng chiến. Trong quá trình thử nghiệm, nhiều lần bị thương, máu mồm máu mũi ộc cả ra, mất mồ, da mặt trên má, trên tay bị cháy xém loang lổ...

Anh Khảm chính là cháu của người cộng sản tiên bối Ngô Gia Tự; sau khi anh báo cáo xong, Bác Hồ đã đến ôm hôn anh, nói rõ anh là “tám gương đầy tinh thần trách nhiệm, có ý chí cao, tận tâm phục vụ

kháng chiến, phục vụ nhân dân. Người nói với Đại hội:

- Một dân tộc mà có nhiều người như Khảm thì một thằng Pháp, chứ mười thằng Pháp, chúng ta cũng đánh thắng!

Trong những ngày các đại biểu về dự Đại hội, Bác Hồ, Bác Tôn đã ân cần thăm hỏi và chăm sóc từng người. Đến bữa ăn, các Bác gấp thức ăn vào bát của họ và khuyến khích “ăn thật nhiều để lấy sức đánh giặc và sản xuất”. Thức ăn có gà, cá, rau, bầu bí đều do Bác Hồ và cán bộ trong cơ quan làm ra, kể cả rau thơm, hành tỏi. Trước Đại hội, Bác Hồ vui vẻ nói:

- Hôm nay chưa giết lợn, để Đại hội thành công rồi sẽ khao một bữa.

Có Bác cùng ăn, mọi người ăn rất ngon lành. Anh Ngô Gia Khảm có tật ở tay do thương tích, Bác gấp thức ăn cho đều đều. Nhìn anh cầm thìa xúc ăn hơi vất vả, mắt Bác rơm rớm ứa. Với chị Nguyễn Thị Chiên, Bác cũng rất ân cần chăm sóc. Ngồi ăn, chị cứ mãi ngấm Bác, Bác phải giục: “Kìa, cháu Chiên, cháu phải ăn đi chứ! Cứ nhìn quanh mãi thế?” Rồi Bác hỏi:

- Thường ngày, cháu ăn được mấy bát cơm?

- Thưa Bác, lúc có thì cháu ăn đến ba, bốn bát cũng chưa no. Nhưng thường ít khi được ăn đủ.

- Thế mấy bữa nay cháu có chịu khó ăn no không?

- Dạ thưa Bác, có ạ. Bữa nào cũng ba bốn lượt xới ạ.

Bác vui vẻ gấp thêm vào bát chị Chiên một miếng thịt gà:

- Thế là đúng. Cháu phải ăn no. Cố giữ sức khỏe để còn trở về hướng dẫn cho bà con chiến đấu và sản xuất, cùng các đồng chí giết giặc, giải phóng quê hương.

Ở bàn bên kia, Bác Tôn ăn cùng mâm với kỹ sư Trần Đại Nghĩa. Hai người nói chuyện với nhau rất vui vẻ trong tình quê hương miền Nam ruột thịt. Bác Tôn đã được Bác Hồ giới thiệu về ông Trần Đại Nghĩa, “một đại trí thức, đi học ở châu Âu đã nhiều năm mang một lòng nhiệt thành phục vụ Tổ quốc, phục vụ kháng chiến”. Cái tên Trần Đại Nghĩa là do Bác Hồ đặt cho ông vào cuối năm 1946, còn tên thật là Phạm Quang Lễ. Bác nói với ông: “Làm cách mạng là chấp nhận khổ. Công việc Bác giao cho chú là vì đại nghĩa. Cái bí danh ấy còn để bảo vệ chú và bà con, gia đình chú ở miền Nam”. Sự kiện đó diễn ra tại Bắc Bộ phủ, khi Bác gọi ông đến để giao cho ông lãnh đạo Cục Quân giới, sau đó kiêm thêm Cục trưởng Cục Pháo binh đầu tiên của quân đội ta (nay là Bộ Tư lệnh Pháo binh).

Ở Hà Nội chỉ bảy ngày, sau 11 năm xa Tổ quốc, kỹ sư Nghĩa lên ngay xưởng quân giới ở Giang Tiên, Thái Nguyên để nghiên cứu chế tạo súng chống tăng. Ông phải làm việc trong những điều kiện rất khó khăn và nguy hiểm. Bác Tôn chưa đến nơi kỹ sư làm việc, nhưng Bác Hồ đã có lần đến thăm ông và nói vui:

- Kỹ sư Nghĩa không có thuốc lá, buồn ngủ thì làm sao mà sáng chế được!

Từ đó, tuy rất khan hiếm, Tổng cục cung cấp vẫn đảm bảo cho kỹ sư mỗi ngày ba gói thuốc lá.

Bác Tôn được biết: căn buồng để kỹ sư Nghĩa ở và làm việc chỉ rộng chưa đầy 10 mét vuông, lại chứa đầy các loại thuốc nổ. Tai họa có thể ập xuống bất cứ lúc nào. Kỹ sư mãi mê làm việc đến quên ăn, quên ngủ. Có lần đi tắm, nhưng ông quên cả tắm vì mãi suy nghĩ các phương án làm thuốc súng cháy chậm; và lần ấy ông đã thành công trong việc tìm ra giải pháp thích

hợp: ép từng lớp chất nổ cho thật chặt, tạo cháy chậm và đều - một vấn đề khó khăn trong đề án chế tạo vũ khí đã được khắc phục.

Ông cũng đã chế tạo thành công đạn bazôka, rồi đạn lõm và súng không giật (gọi tắt là SKZ), có sức xuyên lỗ cốt kiên cố của địch, súng phòng đạn, bom bay, mìn... nguyên liệu từ đồng nát, xoong nồi, đường ray, vỏ bình ôxy làm nòng đại bác, lấy phân dơi trong các hang động để chế tạo thuốc súng.

Trước những thành công xuất sắc của ông, mật thám Pháp được lệnh phải ám sát bằng được ông - một con người bằng các phép tính chi ly thần kỳ trong đầu, bằng các bản vẽ thiết kế do trí nhớ mang lại đã cho ra đời những loại vũ khí hiện đại.

Cũng vì vậy, để giữ bí mật, ông không báo cáo thành tích ở hội trường của Đại hội thi đua lần này. Nhưng ai cũng biết tên tuổi ông, người đã được phong hàm Thiếu tướng Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1948 - cùng một đợt với Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Trung tướng Nguyễn Bình và chín Thiếu tướng khác. Sự kiện đó là một mốc quan trọng của đời ông, chỉ hai năm sau khi từ Pháp theo Bác về nước. Rồi hai năm sau, Bác chỉ định ông giữ thêm chức Thứ trưởng Bộ Công thương. Với chức vụ này, ông thường đi dự các cuộc họp Hội đồng Chính phủ, và cũng vì thế ông thường được gặp Bác Hồ, Bác Tôn và các vị lãnh đạo khác.

Giờ đây, lại cũng đúng hai năm sau, ông được cử đi dự Đại hội Anh hùng, Chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, được Chủ tịch nước - người đã mở đường “đại nghĩa” cho ông - tuyên dương là một trong tám anh hùng đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tại Đại hội này, Bác Hồ và Bác Tôn cũng có dịp gặp lại một trí thức khác: Bác sĩ Tôn Thất Tùng. Năm trước (1951), trong một cuộc họp Hội đồng Chính phủ, Bác Hồ đã khen ngợi những thành tích xuất sắc của ông, một bác sĩ ưu tú, đồng thời là Thứ trưởng Bộ Y tế trong Chính phủ. Bác Hồ vui vẻ nói:

- *Bác cho phép chú lựa chọn một Huân chương nào mà chú muốn. Chú tự bình bầu đi!*

Ông Tùng xin nhận Huân chương Kháng chiến hạng Ba. Chính Bác Hồ mời các thành viên Hội đồng Chính phủ đến dự lễ trao Huân chương cho ông. Và chính Bác Tôn Đức Thắng là người trực tiếp gắn Huân chương này cho ông. Sau đó, một bữa cơm thân mật đã được tổ chức mừng ông. Bác Hồ nói:

- *Chú Tùng là một cidevant⁽¹⁾ mà nay được chính phủ ta tặng Huân chương. Chú phải cố gắng hơn nữa!*

Ở Đại hội thi đua lần thứ nhất, ông được phong tặng danh hiệu *Chiến sĩ thi đua toàn quốc*.

Trong số 8 Anh hùng được tôn vinh lần này, có một phụ nữ, đó là chị Nguyễn Thị Chiên, vừa tròn 22 tuổi. Đã có nhiều người lên báo cáo thành tích trước Đại hội rồi mà chị Chiên vẫn chưa lên. Bác Hồ hỏi chị:

- Sao cháu chưa báo cáo?

Chị trả lời:

- Thưa Bác, cháu lo lắm ạ. Cháu nói trước đông người chưa quen. Cháu phải nghe các bác, các anh, các chị báo cáo rồi cháu mới dám lên ạ.

Bác khích lệ chị:

- Cháu đánh giặc rất gan dạ. Nay nói lại việc đã làm thì có gì đáng lo đâu. Bác tin cháu báo cáo tốt.

(1) Quý tộc.

Chị Chiên tham gia cách mạng rất sớm. Ở tuổi 15, 16, chị làm giao thông cho đoàn thể phụ nữ xã, rồi tham gia du kích, chẳng bao lâu sau trở thành một cán bộ chỉ huy du kích gan dạ. Bị giặc bắt, tra tấn dã man hàng tháng trời ở bốt Giao Nghĩa. Giặc tra tấn quá dã man, thấy thân hình chị tiêu tụy như thây ma, giặc vứt chị ra bãi tha ma đầu cánh đồng làng. Chị thoi thóp nằm giữa bãi tha ma gần hết đêm. May sao có mấy bà cụ đi qua, cõng chị về làng, được cơ sở, xã đội đưa sang bên kia sông, đến một xã thuộc huyện Thái Ninh (nay là Thái Thụy) để phục thuốc.

Sức khoẻ vừa được phục hồi, chị lại xin tiếp tục tham gia công tác cách mạng. Gọi là phục hồi, nhưng các vết thương do những đòn tra tấn, hãm hại của địch vẫn làm người chị tê nhức, đau đớn. Căm thù giặc tàn sát đồng bào, sát hại bao đồng chí, trong đó có cả anh ruột chị là Trưởng công an xã, có anh Trương Khắc Nhân, Bí thư chi bộ..., chị như có sức mạnh kỳ diệu, càng hăng hái động viên, tập hợp các chị em tập luyện, bao vây các đồn địch và quyết san bằng bốt Giao Nghĩa, rồi bốt An Bồi - xã Tấn Thuật.

Trước sự chứng kiến của Bác Hồ, Bác Tôn và các vị lãnh đạo cao cấp khác, trước trên 150 tấm gương tiêu biểu của phong trào thi đua toàn quốc, chị Chiên đã kể lại những trận đánh đầy mưu trí, tiêu diệt và bắt sống những tên địch, thu được nhiều vũ khí, súng ống. Cả Đại hội nhiều lần vỗ tay hoan hô chiến công của chị và những người du kích anh hùng. Ngay sau khi chị kết thúc bản báo cáo thành tích, ông Tạ Quang Bửu, lúc đó là Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, xin phép Đoàn Chủ tịch Đại hội đọc bài thơ của một vị đại biểu tặng anh hùng Nguyễn Thị Chiên:

*“Thái Bình sinh trưởng chị Chiên
Có công bảo vệ chính quyền nhân dân
Bị quân giặc bắt một lần
Chúng dọa bắn chết, ba lần không khai
Chỉ huy khéo, đánh Tây tài
Lính xin nộp súng. Quan hai rơi đầu!”*

Trên Chủ tịch Đoàn, Bác Hồ, Bác Tôn và các vị khác cười rất vui. Bác Hồ đã quay lại nói với chiến sĩ bảo vệ của Bác: Trao cho Bác khẩu súng lục mà hàng ngày Bác vẫn mang. Người nhìn chị Chiên và nói trước Đại hội:

- Cháu Chiên như vậy là chiến đấu rất dũng cảm. Thành tích của cháu rất xứng đáng được khen thưởng.

Dừng lại một chút, Bác nói tiếp:

- Nhưng cho đến nay, cháu vẫn chưa đạt được một ước mơ rất chính đáng: có một khẩu súng ngắn để giết giặc, lập công.

Rồi Bác giơ khẩu súng, còn có cả bao và thắt lưng lên:

- Bây giờ Bác thay mặt Đảng và Chính phủ tặng cháu khẩu súng này, mà lâu nay Bác vẫn đeo. Nó cũng là vũ khí của địch, nay ta dùng để tiêu diệt địch. Bác tin là cháu sẽ nhận trách nhiệm đó, và hoàn thành xứng đáng.

Bác Hồ bảo chị đeo súng vào và dặn thêm:

- Khẩu súng của Bác hơi nặng. Sức con gái mang có thể chưa vừa lắm. Cháu cứ tạm nhận, Bác sẽ nói các đồng chí tìm khẩu súng nào nhẹ, nhỏ hơn thì đem đổi lại và đeo cho hợp...

Chị Chiên thật xúc động và cũng thật lúng túng trước phần thưởng quý giá của Bác. Chị nhận thấy ở Người một tình yêu thương mệnh mông và hiểu rằng, Bác trao khẩu súng cho chị cũng là trao cho bao nhiêu chiến sĩ dân quân du kích đang chiến đấu ở vùng địch hậu...

*

* *

Không thể kể hết nội dung các báo cáo, các mẫu chuyện qua một tuần Đại hội, các kỷ niệm của từng đại biểu khi tiếp xúc với Bác Hồ, Bác Tôn, với các vị lãnh đạo khác của Đảng, Nhà nước, Mặt trận, Quân đội. Một không khí trang nghiêm mà ấm cúng trong một gia đình lớn của Cách mạng Việt Nam. Ai cũng thấy Bác Hồ, Bác Tôn rất vui. Hai nhà cách mạng lão thành, giản dị trong bộ quần áo nâu, người gầy do bao năm sương gió; thể hiện sự hài lòng trước những bước phát triển đầu tiên của phong trào thi đua ái quốc. Dường như ai cũng được Bác Hồ, Bác Tôn hỏi chuyện. Với cụ Hoàng Hanh, Bác Hồ nói: *"Tuổi già nhưng chí khí không già!"*. Với các cụ cao tuổi khác, Bác nói chuyện tâm tình như bạn bè cùng lứa: *"Tuổi ta bây giờ, làm việc thì có thể không được khoẻ, được nhiều, nhưng tinh thần gương mẫu và sức chăm lo bày dạy động viên thì không ai hạn chế. Có phải thế không, thưa các cụ?"*. Mọi người đáp lại: *"Dạ, thưa Bác, đúng vậy ạ!"*. Các chiến sĩ thương binh, già yếu được Bác Hồ dắt tay, đưa vào tận giường nằm! Bác luôn luôn dặn: *"Các chú phải không ngừng rèn luyện nâng cao sức khoẻ, có vậy mới thực hiện được lời hứa cống hiến hết sức mình cho nhân dân, cho Tổ quốc"*.

Bác Tôn, suốt 4 năm qua, toàn tâm toàn ý cống hiến cho phong trào thi đua này theo những chỉ thị, phương hướng của Bác Hồ vạch ra, những ngày này như trẻ lại trước một mùa hoa đang nở rộ. Với các chiến sĩ trẻ, với học sinh gương mẫu, Bác khích lệ và sung sướng nói trước Đại hội: “Đây là những người chủ xứng đáng của đất nước trong tương lai!”

Mỗi đại biểu được cử về dự Đại hội là một tấm gương sáng trong chiến đấu, sản xuất, công tác và học tập. Cũng có những chiến sĩ đã hy sinh, không có mặt trong Đại hội, song tên tuổi họ được nêu lên trên sách báo, trong phong trào thi đua, như những bông hoa bất diệt. Tám anh hùng được tôn vinh ở Đại hội thứ nhất là: Ngô Gia Khảm, La Văn Cầu, Nguyễn Quốc Trị, Trần Đại Nghĩa, Hoàng Hanh, Nguyễn Thị Chiên, Cù Chính Lan, Nguyễn Văn Song. Trong số những bông hoa rực rỡ nhất này, Anh hùng Cù Chính Lan không còn nữa. Anh hy sinh trong trận đánh Cô Tô, ngày 29-12-1951. Song tên anh nổi lên rất nhanh trong mấy trận đánh oanh liệt. Đặc biệt, ngày 13-12-1951, đơn vị anh vừa diệt gọn cả một đại đội địch ở Giang Mỗ, thì một xe tăng địch tiếp viện lao tới. Cù Chính Lan xông lên, kẻ tiểu liên vào khe hở trên tháp xe, nhưng súng bị hóc, anh liền hô anh em tập trung lựu đạn, nhảy lên xe, giật nắp, lại tảo bạo mở chốt lựu đạn, chờ cho khói thuốc xì ra mới ném vào buồng lái, tiêu diệt toàn bộ địch. Trận tấn công xe tăng chưa từng có ấy của anh đã trở thành một kinh nghiệm được phổ biến lan rộng trong toàn quân.

Những tấm gương khác cũng được các nhà báo, nhà văn viết thành sách, thành bài phổ biến ở khắp mọi nơi. Riêng Bác Hồ cũng viết nhiều bài về các anh

hùng, chiến sĩ, ký tên C.B., như anh hùng Ngô Gia Khảm, Trần Đại Nghĩa, La Văn Cầu..., hoặc chị Nguyễn Thị Đ., chiến sĩ thi đua ngành giao thông hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ - địch bắt chị, tra khảo tới mức thổ huyết, nhưng chị vẫn nêu cao tinh thần “hy sinh nào quản chi thân phận mình”. Hay anh Nguyễn Văn Thường, được Bác hỏi chuyện và biểu dương với những chiến công bắt cầu thông đường. Hoặc hình ảnh các chị Mao, Lý, anh Chum, anh Chua, anh Phúc, anh Chiểu, anh Doan, đều là những người bình dị chân chất, “hiền như củ khoai”, vậy mà lại nổi lên như những trang chói sáng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, được Bác Hồ nêu gương trên báo Đảng. Bác từng nói:

“So sánh với địch về vật chất và trang bị cái gì ta cũng kém. Thế mà chúng ta dám quyết kháng chiến và nhất định thắng lợi. Đó là do tinh thần của nhân dân ta rất anh hùng, có lòng yêu nước nồng nàn, sâu sắc (...) các chiến sĩ thi đua gần gũi quần chúng, học hỏi đoàn kết với quần chúng...”

*

* *

Trong một cuộc họp của Bộ Chính trị mở rộng từ ngày 24 đến ngày 25-9-1952, có sự tham dự của Bác Tôn, Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, Trưởng ban Thi đua ái quốc Trung ương, Bác Hồ nêu yêu cầu cán bộ cấp cao cần viết bài cổ động phong trào thi đua, gửi đăng báo Đảng, coi đó là một trong những mục tiêu chính trị của Trung ương. Bác nói: *“Những bài báo cổ động thi đua nên viết ngắn gọn, cụ thể, dễ hiểu, không nói nguyên tắc, mà nên đi thẳng vào vấn đề chủ chốt nhất”*.

Không chỉ viết bài đăng báo cổ vũ cho thi đua, Bác Hồ còn tranh thủ đến thăm các nhà máy, công binh xưởng, đơn vị bộ đội, như “Trại Kiến Thiết” sau này mang tên Nhà máy Cơ khí Trần Hưng Đạo. Tại đây, Bác hỏi: “Ở đây, các cô, các chú có thi đua không?”. Bác giải thích: thi đua không phải là ganh đua, mà mỗi người phải gắng sức làm việc. Người công nhân bây giờ phải làm chủ xí nghiệp, đạt năng suất cao, không thể làm theo kiểu “ăn cơm chùa đánh chuông chùa”. Có những thanh niên ở đây muốn “bay nhảy” ra chiến trường, muốn lập công nơi khói bụi chiến chinh, muốn chết ở bãi chiến trường, chứ không muốn ở lại Trại để sản xuất. Bác liền khuyên nhủ “không nên đứng núi này trông núi nọ”, “làm việc gì và làm ở đâu cũng đều là phục vụ nhân dân”.

Thực hiện lời dạy của Bác, mọi người dâng lên Bác lòng quyết tâm thi đua lập công ở hậu phương, coi đó như chiến công ở tiền phương.

Nhận được thư của Công đoàn Trại viết, Bác Hồ mừng lắm. Bác cũng mời Bác Tôn đọc những bức thư tràn đầy không khí thi đua sôi nổi như thế. Tự tay Bác Hồ gõ lên máy chữ những dòng thân ái động viên mọi người:

“Bác rất vui lòng nhận được thư của Công đoàn. Biết các cô các chú có tiến bộ. Bác mong mọi người cố gắng thêm để tiến bộ nhiều, tiến bộ mãi.

Chào thân ái và quyết thắng!

Hồ Chí Minh”

TỪ MÙA XUÂN 1953...

Trên núi rừng Việt Bắc, xuân Quý Tị chừng như đến sớm. Bài thơ “*Mừng Tết Quý Tị - 1953*” của Bác Hồ càng làm cho tâm hồn mỗi người trở nên tươi vui, phơi phới. Bác Tôn, năm nay bước vào tuổi 65, cũng cảm thấy trẻ ra, càng đồng cảm với những vần thơ hào sảng của Bác Hồ. Giữa sớm xuân hồng lên những tia nắng và rộn ràng tiếng chim hót đâu đây, Bác Tôn đọc bài thơ thành tiếng:

*“Mừng năm Thìn vừa qua,
Mừng xuân Tị đã tới
Mừng phát động nông dân,
Mừng hậu phương phấn khởi
Mừng tiền tuyến toàn quân
Thi đua chiến thắng mới.
Mừng toàn dân kết đoàn,
Mừng kháng chiến thắng lợi
Mừng năm mới, nhiệm vụ mới
Lực lượng mới, thành công mới
Mừng toàn thể chiến sĩ và đồng bào
Mừng phe dân chủ, hoà bình thế giới”.*

Bài thơ có 12 câu, thì 10 câu được bắt đầu bằng chữ “Mừng”. Đâu phải ngẫu nhiên mà Bác Hồ viết như thế. Giữa cuộc kháng chiến còn đầy thử thách mà

Người “mừng” là có cơ sở: năm qua và nhiều năm trước, tiền tuyến và hậu phương, miền Bắc và miền Nam, đều có những thành tích trong phong trào thi đua rộng lớn. Kháng chiến đạt những thắng lợi mới, đã có thể góp phần vào sự lớn mạnh chung của “*phe dân chủ hoà bình thế giới*”.

Bác Tôn hầu như không bao giờ làm thơ, nhưng rất thích thơ, nhất là thơ Bác Hồ, vì trong những câu thơ của vị lãnh tụ của toàn Đảng, toàn dân bao giờ cũng có ý nghĩa tổng kết một chặng đường và mở ra một chặng mới. Chính Phó Chủ tịch Nguyễn Lương Bằng, từ năm 1969 là người trợ thủ cận kề của Chủ tịch Tôn Đức Thắng, cũng có lần nói: “*Nội dung trong những lời thơ Chúc Tết của Bác Hồ thể hiện như những câu sấm, tiên đoán trước được những sự việc sẽ xảy ra, như những lời hịch kêu gọi đồng bào, chiến sĩ, cán bộ và nhân dân cả nước, luôn tiến lên trong sự nghiệp giữ nước và dựng nước...*”.

Mấy năm qua, từ khi bước vào cuộc kháng chiến thần thánh, xuân nào Bác Hồ cũng có thơ. Cụ thể: Xuân Bính Tuất (1946), xuân độc lập đầu tiên, Người gửi đến toàn dân ý nguyện:

*“Trong năm Bính Tuất mới
Muôn việc đều tiến tới
Kiến quốc chóng thành công
Kháng chiến mau thắng lợi”.*

Năm sau đó, xuân Đinh Hợi (1947), Người báo hiệu:

*“Trường kỳ kháng chiến, nhất định thắng lợi!
Thống nhất độc lập, nhất định thành công!”*

Rồi xuân Mậu Tý 1948, vẫn là sự báo hiệu trong niềm tin. Tin vì chúng ta kháng chiến toàn dân, toàn

Từ mùa xuân 1953...

diện, vì *“Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng”, “Sức ta đã mạnh, người ta đã đồng”*. Người khẳng định:

“Thống nhất chắc chắn được

Độc lập quyết thành công”

Sang năm 1949, Bác chúc Tết:

“Kháng chiến lại thêm một năm mới,

Thi đua yêu nước thêm tiến tới

Động viên lực lượng và tinh thần

Kháng chiến càng thêm mau thắng lợi...”

Và sau đó ít lâu, Bác có thư gửi đồng bào, Bác Hồ viết về cái ngày giành thắng lợi đang tới gần:

“Tôi trình trọng hứa với đồng bào rằng... để mau mau giải phóng đồng bào ra khỏi cảnh lầm than... Mà ngày giải phóng ấy sẽ không xa... Tôi chúc đồng bào khoẻ mạnh, cố gắng và sạch sẽ đón tiếp ngày giải phóng vẻ vang”.

Tết năm 1950, Người chỉ rõ:

“Cuộc kháng chiến sẽ bước sang giai đoạn mới... chuyển sang tổng phản công... năm mới chắc là một năm đại thắng lợi”.

Quả thật, cuộc kháng chiến bước vào năm 1950 trong thế đứng vững chắc của dân tộc. Kẻ thù tập trung binh lực đánh vào ta, cho nên tính chất của nó rất quyết liệt. Bác Hồ nói: *“Năm mới là một năm quyết định”* và trong bài thơ Xuân Canh Dần - 1950, câu cuối cùng Bác khẳng định *“Kháng chiến nhất định thắng lợi”*.

Trong tập truyện ký *Vừa đi đường vừa kể chuyện*, dưới bút danh T.L, Bác kể lại chuyến đi thị sát Chiến dịch Biên Giới (1950) và nêu thật cụ thể ngày giành thắng lợi đó:

“Cuộc kháng chiến của chúng ta tuy rất gian khổ, nó có thể kéo dài bốn, năm năm nữa, nhưng cuối cùng chúng ta nhất định thắng lợi”.

Đúng như lời tiên tri, bốn năm sau, với chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, toàn dân ta kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Xuân Tân Mão - 1951, Bác cho thấy:

“Nhiều xuân kháng chiến càng gần thành công”

Và sau đó, xuân Nhâm Thìn - 1952:

“Chắc thắng trăm phần trăm”

Đến mùa xuân 1953 này, cuộc kháng chiến bước vào năm thứ tám. Cũng là năm thứ tám Bác Tôn sát cánh bên Bác Hồ, như hình với bóng. Trên cương vị của nhà lãnh đạo hoạt động trên lĩnh vực Quốc hội, Mặt trận và thi đua là chính, đồng thời đảm nhiệm chức vụ cao nhất của Hội Hữu nghị Việt - Xô, Bác Tôn lĩnh hội biết bao ý kiến quý báu của Bác Hồ để cụ thể hoá từng công việc, từng lĩnh vực. Từ ngày nhận trách nhiệm Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, Bác Tôn càng tập trung sức lực, trí tuệ và nêu cao tấm gương đạo đức cách mạng để thực hiện tốt nhất chính sách Đại đoàn kết của Bác Hồ và Trung ương. Cùng với Bác Hồ, Bác Tôn là người bạn thân thiết, đầy tin cậy của các bậc trí thức, nhân sĩ, chức sắc tôn giáo, các vị lãnh đạo của đồng bào dân tộc ít người. Họ có thể bày tỏ tâm tư, tình cảm, nguyện vọng với Bác Hồ, Bác Tôn. Có một thời gian dài ngót ba, bốn tháng trời vắng Bác Hồ vì Người phải tiến hành một chuyến công tác bí mật qua Trung Quốc, Liên Xô, Bác Tôn là chỗ dựa quan trọng nhất của họ. Giờ đây, xem lại những tấm hình chụp Bác Hồ, Bác Tôn trong kháng chiến, trên núi rừng

Việt Bắc, thật cảm động khi nhìn thấy Bác Hồ, Bác Tôn thường xuất hiện bên nhau, khi thì giữa Đại hội trù bị của Đảng, Đại hội thành lập Mặt trận Liên Việt, khi thì tiếp một gia đình dân tộc ít người, một phái đoàn từ miền Nam ra. Không thể nào quên hình ảnh hai Bác sóng bước bên nhau, đi qua cái cổng làm bằng tre nứa, tiến vào kỳ họp thứ 3 Quốc hội khoá I tại chiến khu Việt Bắc, từ ngày 1 đến 4-12-1953. Bác Hồ trong bộ quần áo kaki và Bác Tôn mặc măng tô đen, được các chiến sĩ quân đội bông súng chào trong tư thế oai nghiêm, kính cẩn. Cũng năm 1953 ấy, giữa rừng cọ bạt ngàn, vì Bác Hồ có công việc bận, Bác Tôn là vị đại diện cao nhất của lãnh đạo Đảng và Nhà nước tại Hội nghị tôn giáo toàn quốc họp tại Tuyên Quang. Trong bộ quần áo bà ba giản dị, Bác Tôn chan hoà cùng hàng trăm đại biểu tôn giáo... Đúng như một tờ báo sau này đã viết: *“Bác Hồ là linh hồn của chính sách đại đoàn kết. Bác Tôn là người tiêu biểu của chính sách đó. Cả hai Bác đều luôn luôn mong muốn cho dân tộc mình, đất nước mình mãi mãi nở hoa độc lập, kết quả tự do.*

Chính vì vậy mà tình đồng chí của Bác Hồ và Bác Tôn trở nên vô cùng thân thiết. Lịch sử cách mạng Việt Nam mãi mãi ghi nhận mối tình vĩ đại đó.”⁽¹⁾

Chớm nở từ những năm đen tối nhất, được vun xới bằng lý tưởng giải phóng dân tộc, mối quan hệ đồng chí sâu đậm giữa Bác Hồ và Bác Tôn đã trở nên keo sơn, cao cả qua cuộc kháng chiến đầy gian lao, thử thách. Dù phải chuyển chỗ ở hàng chục lần trên núi rừng Việt Bắc, khi thì ở châu Tự Do (Thái Nguyên),

(1) Báo Nhân dân, số ra ngày 20-8-2003.

lúc thì ở Bình Thành, huyện Quảng Nạp, dưới chân Đèo De, rồi qua Định Hoá, làng Vang (châu Vũ Nhai), Khuôn Dát, Nà Lọm, Lũng Châu, rồi Tuyên Quang, mà căng thẳng nhất là thời kỳ đầu, khi địch thực hiện ý đồ bắt sống hoặc tiêu diệt toàn bộ Chính phủ Kháng chiến. Khi địch xuống Bắc Cạn, Bác Hồ và các cơ quan đầu não còn ở Định Hoá, nhưng trong quá trình diễn ra Chiến dịch Việt Bắc, Bác phải chuyển nhiều nơi, nhưng thường ở cạnh Bộ Tổng tư lệnh để theo sát tình hình chiến sự.

“Phủ Chủ tịch” chuyển về đâu, cơ quan Quốc hội, Mặt trận dời về gần đó, sát bên nhau. Vượt qua bao đèo suối, trong mỗi giai đoạn cách mạng, dù gian khổ, đói rét, thiếu thốn mọi bề, cơ quan đầu não của cuộc kháng chiến thần thánh luôn luôn được bảo vệ an toàn. Cả nước hướng về đó với một niềm tin, với một quyết tâm cao độ. Đúng như một câu thơ đã viết: *“Ở đâu đau đớn giống nòi - Trông về Việt Bắc mà nuôi chí bền...”*. Lo công việc chung của cả nước, nhưng lòng Bác Tôn vẫn luôn canh cánh một tình cảm sâu nặng với miền Nam thân yêu. Có những lần, thay mặt Ban Thường trực Quốc hội, Bác gửi thư cho đồng bào Nam Bộ và căn dặn:

“Chúng ta phải thực hiện chính sách đại đoàn kết của Hồ Chủ tịch, đề phòng âm mưu chia rẽ của giặc, nhưng không khi nào quên tinh thần cảnh giác chính trị, chúng ta phải thực hiện chính sách sản xuất và tiết kiệm của Chính phủ... Chuẩn bị được đầy đủ chừng nào thì cuộc kháng chiến sẽ mau thắng lợi chừng ấy”.

Các cán bộ miền Nam, có dịp ra Việt Bắc, đều cảm nhận tình cảm lớn lao của Bác Hồ, Bác Tôn và các vị

lãnh đạo khác đối với Thành đồng Tổ quốc. Hoà sĩ Diệp Minh Châu, người đã lấy máu mình vẽ bức tranh *Bác Hồ với thiếu nhi ba miền Trung Nam Bắc*, đã viết trong hồi ký của mình:

“Từ lâu, đã rất lâu, Bác Hồ hằng lo nghĩ, luôn luôn nhắc nhở đến miền Nam. Hôm Đại hội Việt Minh - Liên Việt, anh Nguyễn Văn Trân có lên kể những mẩu chuyện nhỏ của đồng bào miền Nam đấu tranh chống giặc Pháp. Anh Hoàng Quốc Việt nghe cứ ngồi khóc nước nỏ. Tôi nhìn lên thấy Bác nghiêng đầu nhìn xuống hội trường hai giọt lệ long lanh đọng bên khoé mắt từ từ lăn ra. Bác Tôn cũng khóc và nói: “Mặc dầu tôi có tuổi rồi, nhưng bao nhiêu giờ phút còn lại, tôi nguyện phục vụ cho nhân dân đến hơi thở cuối cùng”. Cả hội trường đã khóc...”

Ngoài tình cảm chung đối với đất nước, với miền Nam, Bác Hồ và Bác Tôn vẫn thường chia sẻ cùng nhau những tình cảm gia đình. Bác Tôn cảm thông với Bác Hồ, vì đường xá xa xôi, cách trở, lại bận việc nước, không thể về quê khi nghe tin ông Cả Khiêm qua đời. Bác Hồ cũng hiểu lòng Bác Tôn về tình riêng mỗi khi nhớ tới mẹ già và người vợ thân yêu của mình đang sống ở quê nhà. Chúng ta thật cảm động khi đọc bức thư của Bác Tôn gửi mẹ già viết trên tờ giấy pơluye gấp đôi, bên trái đầu bức thư dán kèm bức ảnh của Bác - người con trai 64 tuổi. Nét chữ mực xanh còn khoẻ khoắn, mặc dù trên ảnh là gương mặt gầy, má tóp. Bức thư thể hiện tấm lòng của người con chí hiếu:

“Kính thưa mẹ! Từ nơi xa con gửi thư này về thăm mẹ. Con rất đôi buồn lo không biết mẹ còn sống với con cháu không? Mẹ đã luống tuổi rồi. Chẳng may mẹ có

bề nào mà chẳng được thấy mặt con, và con không tho được tang cho phải đạo làm con, thì đau đớn biết chừng nào. Giặc còn giày xéo quê hương, con bận lo việc nước chưa tròn, chữ trung chưa trọn, chữ hiếu cũng chưa xong. Xin mẹ hiểu lòng con, tha lỗi cho con. Ngày đêm con mong sớm đến ngày độc lập, được sớm về quỳ bên chân mẹ, để nhận hết cái lỗi phải xa cha mẹ từ ngày con biết tự bước lên đường đời. Con sẽ quỳ bên chân mẹ như ngày con còn thơ ấu. Con sẽ hái cau, ngoáy trầu cho mẹ và được đốt nén hương trước mộ ông bà. Thương nước, thương con, chắc mẹ sẵn sàng tha thứ cho con... Còn điều này con xin thưa với mẹ: con cháu ở nhà, đứa nào nên, mẹ ngợi khen cho nó nên thêm. Đứa nào lỡ lầm điều sai quấy, mẹ ráng khuyên bảo nó trở lại nẻo thẳng đường ngay. Bao giờ cũng vậy, con cháu đứa chưa nên là đứa đáng lo đáng tội nghiệp lắm mẹ ạ!”⁽¹⁾

Còn với người vợ thân yêu, Bác Tôn biết bác gái đã được đoàn thể đưa lên căn cứ địa (Đồng Tháp Mười) làm công tác nuôi trẻ, Bác ngày đêm mong nhớ và ước có ngày đoàn tụ. Sau này, bác gái cũng tâm sự với bạn thân: “Tôi với ông gặp nhau mấy mươi năm, nhưng gần nhau có được bao nhiêu ngày. Ông đi như con chim bay không biết mỏi. Tôi với ông như sao Hôm chờ đợi sao Mai. Gặp nhau là lúc ông ở tù, tôi đi thăm. Ra tù nói chuyện với nhau giây lát, nhiều lắm đôi ba ngày, ông lại đi lo việc đại sự quốc gia. Tưởng đâu ông ít nghĩ đến tôi. Đâu phải vậy, càng xa nhau ông càng thương càng nghĩ đến tôi, đầm thắm như tuổi trẻ đầu xanh...”⁽²⁾

(1) “Người cộng sản mẫu mực...”, tr. 376.

(2) “Người cộng sản mẫu mực...”, tr. 378.

*

* *

Theo lời kể của Cố uỷ viên Bộ Chính trị Trung ương Đảng Hoàng Quốc Việt⁽¹⁾, tháng Giêng năm 1953, Hội nghị lần thứ tư của Trung ương Đảng đã họp. Tại Hội nghị này, Bác Hồ đọc một bản báo cáo quan trọng, nhận định toàn bộ cục diện chiến tranh từ đầu năm 1952, rồi đi tới kết luận:

“Từ nay cuộc chiến tranh giữa ta với địch sẽ gay go, phức tạp hơn”.

Để đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn, Bác nhấn mạnh đến việc lãnh đạo kháng chiến và chính sách quân sự, đồng thời phát động phong trào thi đua giết giặc lập công mới.

Thế là từ mùa xuân này, thực hiện chỉ thị của Bác và Trung ương, toàn dân và toàn quân ra sức chuẩn bị cho Đông Xuân 1953-1954 thắng lớn.

Tháng 9, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp bàn chủ trương tác chiến Đông - Xuân, khẳng định sự đúng đắn của phương hướng chiến lược mà Hội nghị Trung ương lần thứ tư đã vạch ra. Bác nhấn mạnh: *“Phương hướng chiến lược không thay đổi!”*. Đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng, phối hợp trên phạm vi cả nước và phối hợp trên toàn Đông Dương.

Nhờ chỉ đạo chiến tranh một cách tài tình, linh hoạt của Bác và Trung ương, cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 đã thắng lớn.

Tháng 10-1953, địch mở Chiến dịch Mouette (Hải Âu), đánh lớn vào tây nam Ninh Bình và ven biển Thanh Hoá. Ở thời điểm này, Níchxơn, Phó Tổng

(1) *“Con đường theo Bác”*, tr. 326.

thống Mỹ đích thân đến chợ Ghênh (Ninh Bình) để hà hơi tiếp sức cho quân Pháp. Nhưng, chúng đã vấp phải sức chống cự rất quyết liệt của bộ đội ta, buộc chúng phải rút lui, để lại trên 4000 xác chết.

Cũng theo hồi ức của các Ủy viên Bộ Chính trị: Hoàng Quốc Việt và Võ Nguyên Giáp, sau chiến thắng “Hải Âu”, bộ đội ta hành quân lên Tây Bắc và tiến sang Trung Lào. Trước nguy cơ đổ vỡ, địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ. Bộ đội của ta gấp rút hành quân lên Lai Châu, nhằm cắt đứt đường Lai Châu - Điện Biên Phủ, không cho chúng liên lạc với nhau. Lúc này, chúng quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành một pháo đài kiên cố, sẵn sàng tiêu diệt bộ đội ta.

Bác Hồ và Bộ Chính trị họp bàn về quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Các đại đoàn hùng mạnh lần lượt hành quân lên Điện Biên Phủ, trong khi đó, ở hậu phương, một lực lượng hùng hậu của công nhân, nông dân được tổ chức và huy động sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Khẩu hiệu “*Hậu phương thi đua với tiền phương*” được dấy lên sôi nổi chưa từng thấy. Suốt ngày đêm, dân công và công binh làm mới và sửa chữa những tuyến đường quan trọng cho xe cơ giới và pháo binh tiến vào Điện Biên Phủ, bất chấp mưa bom bão đạn của địch. Các phương tiện vận tải, nào xe đạp thồ, thuyền, ca nô, ô tô được huy động triệt để, hối hả phục vụ chiến dịch. Nhà đạo diễn điện ảnh nổi tiếng Liên Xô Cécmen, nhà báo xuất sắc Bécset đều xin gặp Bác Hồ để hỏi về chiến trường Điện Biên Phủ mà các ông rất khó hình dung. Bác lật ngửa chiếc mũ trên bàn tay và nói: “*Điện Biên Phủ là một thung lũng, một lòng chảo như lòng cái mũ, có rừng núi bao quanh như vành mũ này*”. Rồi Người vòng tay theo vành mũ,

nói tiếp: “*Quân viễn chinh Pháp ở dưới thung lũng này, chúng tôi từ trên núi ở chung quanh bao vây chúng. Chúng nhất định không thể thoát được*”.

Ngày 13-3-1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn. Từ khi chuẩn bị đến khi kết thúc chiến dịch, Bác thường xuyên chỉ đạo và theo dõi sát trong những ngày chiến dịch, “đại bản doanh” của Bác đóng tại xã Hồng Thái, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Khi chiến dịch sắp kết thúc, Bác chuyển về làng Hản cũng thuộc huyện Sơn Dương. Khi chiến dịch thắng lợi hoàn toàn, Bác chuyển đến Văn Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Hồi 17 giờ 30 ngày 7-5, Chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Đó là một cái mốc lịch sử vô cùng quan trọng, *lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*. Ngày hôm sau, 8-5, phái đoàn Chính phủ ta do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng dẫn đầu, bắt đầu bước vào Hội nghị Giơnevơ trong tư thế đại biểu của một dân tộc chiến thắng.

Trong hai ngày 15 và 16, Hội đồng Chính phủ họp dưới sự chủ trì của Bác Hồ để bàn về tình hình sản xuất, nghe báo cáo các mặt về quân sự, về diễn biến của Hội nghị Giơnevơ và về công cuộc cải cách ruộng đất.

Ngày 20-5, tại An toàn khu, 9 giờ 30 sáng, Bác cùng Bác Tôn, Tổng Bí thư Trường Chinh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng các vị lãnh đạo khác của Đảng và Nhà nước tiếp đón những chiến sĩ có thành tích xuất sắc trong Chiến dịch Điện Biên Phủ. Nghe những người con thân yêu của Tổ quốc báo cáo các chiến công, Bác Hồ, Bác Tôn cùng các vị đều rất vui. Bác Hồ nói:

“Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác rất vui vì các cháu đã đánh thắng ở Điện Biên Phủ, đó là nhờ sự cố gắng chung của đồng bào cả nước, nhưng trước hết là ở công lao và sự hy sinh to lớn của các chiến sĩ ngoài mặt trận. Bộ đội ta ở Điện Biên Phủ rất dũng cảm, các cháu là những chiến sĩ tiêu biểu của một nhân dân anh hùng, của một quân đội anh hùng”.

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác quyết định thưởng cho các chiến sĩ có mặt Huân chương chiến công hạng Nhất và buổi chiều, Người chiêu đãi các chiến sĩ, cùng dự có một số vị khách quốc tế.

Cuối tháng 5, tại cuộc họp Bộ Chính trị bàn về chủ trương đàm phán ở Giơnevơ, Bác nói: “Ta kháng chiến, ta đàm phán cũng đều nhằm mục đích giành độc lập, thống nhất thật sự cho dân tộc...”. Lúc này, cơ quan CQ41 của Bác đang đóng trong khu rừng Kim Quan Thượng, thuộc huyện Yên Sơn (Tuyên Quang). Đầu tháng 7, Thủ tướng Trung Quốc Chu Ân Lai từ Giơnevơ về nước đề nghị gặp Bác. Lúc ấy Bác ở Liễu Châu, tỉnh Quảng Châu không xa biên giới nước ta. Bác lên đường đi Trung Quốc từ ngày 3 đến 5-7. Cùng đi có Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Tướng Trần Văn Quang. Cuộc hội đàm với Thủ tướng Chu Ân Lai diễn ra tại biệt thự số 1, khách sạn Liễu Châu.

Ngày 15-7, Trung ương Đảng khoá II họp Hội nghị lần thứ 6 mở rộng. Bác Hồ đọc báo cáo quan trọng gồm hai phần: *Tình hình mới và Nhiệm vụ mới*. Người khẳng định: *Mỹ là kẻ thù chính của hoà bình thế giới, ta phải tập trung lực lượng chống đế quốc Mỹ vì Mỹ đang biến thành kẻ thù chính trị và trực tiếp của nhân dân Việt, Miên, Lào*. Người cũng chỉ rõ: Trước kia khẩu hiệu của ta là *Kháng chiến đến cùng*. Nay vì

tình hình mới, ta cần nêu khẩu hiệu mới là: *Hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ*. Bất kỳ hoà bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, phải chuẩn bị trước.

Trong *Lời kêu gọi đồng bào cả nước* ngày 22-7, nhân dịp Hiệp định Giơnevơ được ký kết, Bác Hồ nêu rõ:

“Hiệp định Giơnevơ là kết quả của 8, 9 năm kháng chiến cực kỳ anh dũng của nhân dân ta từ Bắc đến Nam. Việc ký Hiệp định đã chuyển nước ta sang một giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn đấu tranh để thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước”.

*

* *

Từ mùa xuân 1953 đến những ngày tháng 7 năm nay, chỉ một năm rưỡi thôi, mà các sự kiện trong cuộc kháng chiến cứ dồn dập diễn ra, thật không thể lường hết được. Mừng chiến thắng vang dội của quân và dân ta từ khắp các chiến trường được báo về, mang đến Bác Hồ, Bác Tôn bao niềm vui. Nhưng, cũng như khi phân tích trước các hội nghị của Đảng, Chính phủ, Bác Hồ thường tâm sự với Bác Tôn về thế cuộc, rằng chiến thắng hôm nay mới là bước đầu. Cuộc chiến đấu còn tiếp diễn, có thể không kém phần quyết liệt, cho đến ngày thống nhất đất nước. Kẻ thù mới là đế quốc Mỹ càng ngoan cố hơn, nguy hiểm hơn, sẽ còn gây cho nhân dân ta, nhất là nhân dân miền Nam nhiều hy sinh hơn nữa... Về tình riêng, Bác Hồ hiểu lòng Bác Tôn mỗi khi hướng về quê hương, về những người thân. Bác đã cùng Trung ương tính đến việc đón bác Tôn gái ra Hà Nội để sum họp cùng bác trai, giúp bác trai nhiều hơn trong sinh hoạt và công tác. Đã hai

mười sáu năm xa cách nhau, hai bác giờ đây đều già cả, nhưng được sống bên nhau thì còn gì vui bằng!

Ngoài những công việc chung mà Bác Hồ, Bác Tôn cùng bàn bạc, trao đổi, những cuộc gặp gỡ chung trong hội nghị, trong các buổi mừng xuân, mừng sinh nhật, Bác Hồ dù bận rộn mấy cũng không quên quan tâm chăm sóc Bác Tôn. Nhiều khi chỉ là món quà nho nhỏ mà Bác Hồ được đồng bào trong nước hoặc bầu bạn quốc tế gửi biếu. Chẳng hạn, mùa xuân 1953, có một chuyện cảm động mà Bác Tôn không thể nào quên: Một hôm, Bác Hồ đến thăm cơ quan Hội Phụ nữ Trung ương. Người vui vẻ bảo chị em đoán xem sẽ được nhận quà gì, mọi người thì nhau đoán không trúng, cuối cùng Bác đưa ra mấy hộp dầu cao để chống rét. Chị em thấy Bác không đội mũ mà khí hậu Việt Bắc thì giá buốt vô cùng, đã bàn nhau chọn một chị khéo tay nhất thức đêm đan tặng Bác một chiếc mũ len. Mấy ngày sau, Bác đem đến ba chiếc áo len, chị phụ trách không dám nhận, nhưng Bác bảo: *“Bác có cho các cô đâu mà các cô từ chối. Đây là Bác cho các cô để bảo các cô biết trọng người già: một cái các cô biếu Bác Tôn, một cái các cô biếu mẹ liệt sĩ Bùi Thị Cúc, một cái để dành đấy, khi cần thì có tặng phẩm mà dùng”*.

Chiếc áo len ấy, Bác Tôn trân trọng giữ gìn và sử dụng trong nhiều năm sau, cảm thấy bên mình luôn có hơi ấm của vị lãnh tụ vĩ đại, hơi ấm của tình đồng chí keo sơn, gắn bó qua 9 năm kháng chiến trường kỳ.

HÀ NỘI, NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG QUÊN

Ngày 14-10-1954, Bác Hồ, Bác Tôn, Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và các cơ quan Trung ương đã về đến thủ đô Hà Nội. Đó là những ngày hội tưng bừng của các tầng lớp nhân dân Hà Nội đón Bác Hồ, đón các vị lãnh đạo Đảng và Nhà nước trở lại với trái tim của cả nước. Sau ngót 9 năm xa cách (từ ngày Toàn quốc kháng chiến 19-12-1946), trải qua bao tháng ngày gian khổ vượt núi rừng, đèo suối của các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Tuyên Quang, Thái Nguyên - quê hương Việt Bắc, “Thủ đô gió ngàn”.

Trên đường về, Bác Hồ kính yêu còn làm nhiều việc quan trọng, như: dự lễ đón tiếp Ủy ban quốc tế giám sát đình chiến ở Việt Nam; nói chuyện với các cán bộ, nhân viên các cơ quan Trung ương, các đơn vị bộ đội về tiếp quản thủ đô; thăm và nói chuyện với Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 1; thăm nơi ở và làm việc của cán bộ cao cấp Bộ Tổng tham mưu đóng tại Đại Từ, Thái Nguyên; thăm đơn vị bộ đội Việt Nam tình nguyện chiến đấu ở Lào đóng tại Phù Ninh, Phú Thọ; đến Đền Hùng thăm và nói chuyện với cán bộ, chiến sĩ Đại đoàn quân tiên phong trên đường về tiếp quản thủ đô. Chính tại đây, Người đã nói một câu nổi tiếng: *“Các vua Hùng đã có công dựng nước. Bác cháu*

ta phải cùng nhau giữ lấy nước”. Bác còn đến thăm Hội nghị tổng kết thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên; thăm nông dân xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tiếp đoàn đại biểu cán bộ miền Nam tập kết đến thăm Người. Về đến Sơn Tây, Bác chủ trì phiên họp Hội đồng Chính phủ và tiếp nhiều nhà báo quốc tế.

Sau mấy ngày xa nhau, Bác Hồ gặp lại Bác Tôn và rất vui được biết bác Tôn gái đã ra đến Hà Nội.

Từ Sơn Tây, Bác Hồ, Bác Tôn và các vị lãnh đạo khác về Hà Nội và ở tạm trong khu vực nhà thương Đồn Thủy. Hai ngày sau, Bác Hồ tiếp thân mật Đoàn đại biểu nhân dân thủ đô Hà Nội sau một thời gian dài xa cách.

Ngày 1-1-1955, nhân dân Hà Nội mở hội trọng thể và tưng bừng chào mừng Bác Hồ và các vị lãnh đạo trở về thủ đô trong một rừng cờ hoa đầy màu sắc. Trên lễ đài, Bác Hồ, Bác Tôn, Tổng Bí thư Trường Chinh, Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Chủ tịch Tổng Công đoàn Hoàng Quốc Việt, các vị thành viên Hội đồng Chính phủ, Ban thường trực Quốc hội, Đoàn Chủ tịch Mặt trận Liên Việt, các vị tướng lĩnh quân đội... thân ái vẫy chào đồng bào trong niềm hân hoan đón mừng chiến thắng.

Trở về Hà Nội, Bác Tôn tuy tuổi đã cao (gần 70 tuổi) vẫn đảm nhận những trọng trách, đó là: Trưởng ban Thường trực Quốc hội (nay gọi là Chủ tịch Quốc hội), Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ tịch danh dự Ủy ban Bảo vệ Hoà bình thế giới của Việt Nam, Chủ tịch danh dự Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, tiếp tục là uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hội Hữu nghị

Việt - Xô... Bao nhiêu cương vị trong một con người, đòi hỏi biết bao sức lực, tài năng, trí tuệ. Ghi nhận những công lao to lớn của Bác Tôn, Ủy ban Giải thưởng Hoà bình quốc tế Lênin của Liên Xô đã quyết định tặng Bác Tôn giải thưởng Lênin *Vì hoà bình và hữu nghị giữa các dân tộc* vào tháng 12-1955. Chính dịp đó, như Bác Hồ đã viết, Đảng và Nhà nước ta *vinh dự cử Cụ Tôn Đức Thắng là một đồng chí già nhất trong Đảng Lao động Việt Nam sang mừng thọ Chủ tịch nước Cộng hoà Dân chủ Đức Vinhem Pích 80 tuổi.*

Năm 1958, có một sự kiện làm nức lòng nhân dân cả nước là nhân kỷ niệm sinh nhật lần thứ 70 của Bác Tôn, Ủy ban thường vụ Quốc hội và Chính phủ ta đã quyết định trao tặng Bác *Huân chương Sao Vàng*.

Theo lời kể của ông Lê Hữu Lập, nguyên Trưởng phòng Văn thư trong Phủ Chủ tịch khi Bác Hồ còn sống, nguyên thư ký riêng của Bác Tôn, thì tháng 8-1958, Ủy ban Thi đua Trung ương muốn dành *Huân chương Sao Vàng*, huân chương cao nhất tặng Bác Hồ, nên đề nghị tặng Bác Tôn *Huân chương Độc lập Hạng Nhất*. Thời kỳ đó, chưa ai được nhận *Huân chương Độc lập*. Chính Bác Hồ đã quyết định và được tập thể lãnh đạo đồng ý tặng Bác Tôn *Huân chương Sao Vàng*.

Lễ trao Huân chương được tổ chức trọng thể tại Câu lạc bộ Ba Đình với sự tham dự của hàng trăm vị khách được Phủ Chủ tịch mời đến, vào ngày 19-8-1958.

Hôm ấy, Bác Tôn mặc bộ đồ kaki giản dị may kiểu đại cán. Bác Hồ cũng mặc bộ kaki màu trắng, bước ra đọc lời chúc mừng Bác Tôn thọ 70 tuổi:

“Thưa lão đồng chí,

Hôm nay, chúng tôi rất sung sướng chúc mừng đồng chí 70 tuổi.

Thưa các đồng chí,

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một người con rất ưu tú của Tổ quốc, suốt 50 năm đã không ngừng hoạt động cách mạng. 17 năm bị thực dân Pháp cầm tù, 9 năm tham gia lãnh đạo kháng chiến, 4 năm phấn đấu để gìn giữ hoà bình thế giới và đấu tranh cho sự nghiệp thống nhất nước nhà.

Đồng chí Tôn Đức Thắng 70 tuổi, nhưng rất trẻ, đối với Đảng đồng chí là 29 tuổi; đối với nước Việt Nam độc lập, đồng chí là 13 tuổi.

Là một chiến sĩ cách mạng dân tộc và chiến sĩ cách mạng thế giới, đồng chí Tôn Đức Thắng là một trong những người Việt Nam đầu tiên đã tham gia đấu tranh bảo vệ Cách mạng Tháng Mười vĩ đại.

Đồng chí Tôn Đức Thắng tuy tuổi tác đã cao, nhưng vẫn cố gắng để phụ trách nhiều nhiệm vụ quan trọng:

- Trưởng ban Thường trực Quốc hội;*
- Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;*
- Uỷ viên Trung ương Đảng Lao động Việt Nam;*
- Chủ tịch danh dự Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;*
- Chủ tịch Hội Việt - Xô hữu nghị;*
- Chủ tịch danh dự Uỷ ban Bảo vệ Hoà bình thế giới của Việt Nam;*
- Uỷ viên Hội đồng Hoà bình thế giới.*

Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: Suốt đời cần, kiệm, liêm, chính, suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân.

Vì vậy, hôm nay chẳng những chúng ta ở đây, mà toàn thể đồng bào ta từ Bắc đến Nam và toàn thể nhân dân thế giới yêu chuộng hoà bình đều vui mừng chúc người lão chiến sĩ cách mạng Tôn Đức Thắng sống lâu, mạnh khoẻ.

Thay mặt nhân dân và Chính phủ, tôi trân trọng trao tặng đồng chí Tôn Đức Thắng Huân chương Sao vàng là Huân chương cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mà đồng chí Tôn Đức Thắng là người đầu tiên và người rất xứng đáng được tặng Huân chương ấy”⁽¹⁾

Đọc xong những lời đánh giá thành tích và công lao của Bác Tôn, Bác Hồ gắn huân chương lên ngực trái Bác Tôn và ôm hôn thắm thiết người đồng chí thân yêu giữa tiếng vỗ tay vang dội. Tám *Huân chương Sao Vàng* vừa gắn lấp lánh dưới ánh điện. Phía ngực phải là các huân chương nước ngoài theo quy ước quốc tế, trong đó có *Huân chương Cách mạng tháng Mười của Liên Xô*. Mắt Bác Tôn như rơm lệ, tay run run khi nâng ly rượu mừng và đáp từ bằng những lời thắm thiết:

“Tôi xuất thân từ một gia đình nông dân Nam Bộ, từ lúc nhỏ đã lên Sài Gòn học nghề, tha phương cầu thực, chưa lần nào tưởng tượng ra được mình có vinh dự tột đỉnh của chiều hôm nay. Trong giờ phút cảm động này, tôi không biết nói gì hơn là hứa lấy cố gắng của tôi để đền đáp công ơn của Đảng, công ơn của Hồ Chủ tịch, người sáng lập và xây dựng Đảng, đã đưa

(1) *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 9, tr.221.

tôi vào con đường vẻ vang và để đền đáp sự tín nhiệm của nhân dân và Chính phủ”.⁽¹⁾

Hình ảnh Bác Hồ, Bác Tôn trong sự kiện đặc biệt của chiều 19-8-1958 là một trong những kỷ niệm đáng ghi nhớ nhất trong quan hệ tình bạn, tình đồng chí cao cả giữa hai Bác. Đương nhiên là trong pho tư liệu ảnh có hàng trăm, hàng nghìn bức ảnh đẹp về hai Bác, như khi hai Bác tiếp xúc với các đại biểu tham dự các kỳ họp Quốc hội, khi hai Bác chúc mừng nhau nhân năm mới, ngày sinh hoặc nhân một sự kiện đáng vui mừng nào đó. Cũng có khá nhiều hình ảnh hai Bác khi tiếp khách quốc tế, từ trong núi rừng Việt Bắc với các bạn Lào, Pháp đến giữa thủ đô Hà Nội với các bạn Liên Xô, Trung Quốc, Đức, Cuba v.v...

Từ ngày về Hà Nội, ngoài những hoạt động trong nước với các cương vị cao, Bác Tôn đã đi thăm và làm việc tại nhiều nước anh em như một nhà hoạt động đối ngoại đầy nhiệt tình. Bác đã được Chủ tịch Vinhem Pích và các nhà lãnh đạo cao nhất của Cộng hoà Dân chủ Đức tiếp khi sang chúc thọ sinh nhật cụ Vinhem Pích tròn 80 tuổi hoặc dẫn đầu đoàn đại biểu Quốc hội Việt Nam sang thăm nước bạn (vào các năm 1956, 1958); đã tiếp kiến Chủ tịch Mao Trạch Đông, Chủ tịch Lưu Thiếu Kỳ cùng các nhà lãnh đạo khác của Trung Quốc trong chuyến thăm nước này vào tháng Giêng năm 1956; đã đến thăm trại mồ côi Ôđécxa, Liên Xô (tháng 10-1956) - trên mảnh đất oai hùng từng diễn ra sự kiện Bác Tôn kéo cờ ủng hộ Cách mạng tháng Mười Nga...

(1) Ban nghiên cứu lịch sử Đảng T.Ư: *Đồng chí Tôn Đức Thắng, người chiến sĩ cộng sản kiên cường mẫu mực*, Nxb Sự thật, Hà Nội 1982, tr. 35-36.

Sau những chuyến đi như thế, khi về nước, Bác Tôn lại viết bài ghi lại những ấn tượng tốt đẹp về quan hệ anh em thắm tình hữu nghị của bạn bè quốc tế với Việt Nam, trong đó có tình cảm mặn nồng, thân thiết đối với Bác Hồ kính yêu. Là người trong hàng chục năm qua chuyên sưu tầm, nghiên cứu các vấn đề thuộc quan hệ Việt - Đức, tôi trân trọng lưu giữ các bài viết của Bác Tôn sau hai chuyến thăm Cộng hoà Dân chủ Đức của Bác. Một trong những bài đó, dưới nhan đề *“Mừng đón những người anh em chí tình”*, Bác Tôn đã viết đăng báo *Nhân dân*, số ra ngày 17-1-1959, nhân dịp chào mừng Đoàn đại biểu Chính phủ Cộng hoà Dân chủ Đức do Thủ tướng Ôtô Grôttvôn dẫn đầu sang thăm Việt Nam. Đó là một bài báo dài, ghi lại những kỷ niệm đẹp đẽ của Bác Tôn khi tiếp xúc với các bạn Đức. Bác Tôn kể:

“... Ở Béclin, Rôxtóc, ở sân bay Báctơ, ở Drexden, lúc chúng tôi đến, các bạn kể lại chuyện Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm như thế nào, gặp những ai, nói câu gì. Đồng chí Chủ tịch thành phố Xtơradun nói: “Đồng chí Hồ Chí Minh đã đem lại niềm vui mừng cho công nhân chúng tôi. Qua đồng chí Hồ Chí Minh, công nhân chúng tôi lần đầu tiên được tiếp xúc với nhân dân Việt Nam mà chúng tôi mến phục từ lâu”.

... Ở sân bay Báctơ, đồng chí Giám đốc sân bay giở cuốn sổ vàng có ghi mấy dòng cảm tưởng và chữ ký của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi ghé lại đây. Đồng chí nói: “Đây là những kỷ niệm quý nhất của chúng tôi. Lúc đồng chí Hồ Chí Minh đến đây, sân bay còn rất sơ sài, nhờ các đồng chí báo cáo lại với đồng chí Hồ Chí Minh rằng sân bay Báctơ đã được xây dựng tốt hơn hồi đồng chí đến nhiều. Cháu bé Gidela Smít, mười

hai tuổi, con gái đồng chí Giám đốc đã kể lại cho tôi nghe sự sung sướng của cháu khi được Bác Hồ dắt đi chơi, Bác Hồ đã khoe với cháu rằng Bác là người giàu nhất ở Cộng hoà Dân chủ Đức, vì chỗ nào cũng có cửa hiệu của Bác (ở Cộng hoà Dân chủ Đức, những cửa hàng mậu dịch quốc doanh đều có dấu hiệu HO)."

Câu chuyện vui của Bác Hồ nói với cháu Gidela đã thành câu chuyện truyền tụng trong thiếu nhi, trong các bạn Đức để ca ngợi tính giản dị thân mật của Hồ Chủ tịch.

Những bạn Đức trước đây đã có cơ hội sang thăm Việt Nam, nhiều bạn ở rất xa, nhưng cũng cố tìm đến gặp Đoàn chúng tôi để thăm hỏi, để nhắc lại vài tiếng nói đã học được ở Việt Nam: "Chào đồng chí!", "Hồ Chủ tịch muôn năm!" v.v..., để khoe chiếc huy hiệu do Hồ Chủ tịch tặng mà các bạn đang đeo ở ngực, để nhắc lại những kỷ niệm tốt đẹp của các bạn trên đất nước Việt Nam...

Ngày 12-6-1958, trước khi từ già nước Cộng hoà Dân chủ Đức, chúng tôi có đến thăm đồng chí Ôttô Grôttvôn. Đồng chí đã ân cần dặn chúng tôi: "Nhờ các đồng chí nói với nhân dân Việt Nam rằng nhân dân Đức là những người bạn chí tình của nhân dân Việt Nam, điều đó chắc tự các đồng chí đã thấy qua cuộc đi thăm ngắn ngủi này. Nhờ các đồng chí chuyển lời chào của chúng tôi đến đồng chí Hồ Chí Minh, đồng chí Phạm Văn Đồng. Riêng tôi, tôi cũng có ý định sang thăm Việt Nam trong thời gian sắp tới".

Sau này, tôi có dịp đến thăm bà Giôhanna Grôttvôn - người vợ thân yêu của Thủ tướng Grôttvôn - tại nhà riêng ở Păngcô (Béclin), đã được bà kể lại những giờ phút cảm động của ông bà ở Hà Nội, đặc biệt khi được

ngồi cùng Bác Hồ, Bác Tôn trong các cuộc tiếp kiến, các cuộc chiêu đãi. Bà vui vẻ tặng tôi tấm ảnh chụp bà ngồi giữa Bác Hồ và Bác Tôn, được Bác Hồ thân mật tặng cho một đoá hồng tươi thắm.

Ngày 15-7-1960 cũng là một ngày vô cùng vui sướng của nhân dân cả nước: Quốc hội nhất trí bầu Bác Tôn - người con ưu tú của Thành đồng Tổ quốc - làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Giờ phút ấy nói lên rằng, từ đây, hai nhà cách mạng lão thành, hai chiến sĩ tiên phong của đất nước, từng tiến hành cuộc hành trình lịch sử vì dân tộc đều thế kỷ đã thực sự sát cánh bên nhau hơn bao giờ hết trong trọng trách cao cả vì đất nước, vì dân tộc. Cũng giờ phút ấy, Bác Hồ vô cùng sung sướng nắm chặt tay Bác Tôn, người bạn thân yêu của mình và nói:

“Toàn thể Quốc hội nhất trí bầu cụ là Phó Chủ tịch nước tức là đồng bào miền Nam đều bầu cụ làm Phó Chủ tịch nước. Điều đó tiêu biểu rằng nước ta nhất định thống nhất”⁽¹⁾

Năm 1968, Bác Tôn tròn 80 tuổi. Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc tổ chức buổi họp mặt mừng thọ Bác trong không khí thân mật, ấm cúng. Đó là ngày 20-8, đúng ngày sinh của Bác Tôn. Bác Hồ hôm ấy dậy sớm để chuẩn bị đến chúc thọ Bác Tôn. Bác Tôn, các vị lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước đều có mặt đầy đủ. Bác Tôn gái (bà Đoàn Thị Giàu) cũng đến dự buổi họp mặt này. Bác Hồ bắt tay, ôm hôn Bác Tôn và tặng Bác Tôn hai câu thơ:

*“Càng già chí khí càng dai
Chống Mỹ, cứu nước ít ai ơn Già!”*

(1) Tài liệu đã dẫn.

*

* *

Trong cuộc sống đời thường, Bác Hồ và Bác Tôn cũng thể hiện những tình cảm thân thiết thật cảm động. Suốt bao năm ở Hà Nội, dường như mỗi tháng một lần, cứ vào chiều thứ 7, Bác Hồ lại hẹn Bác Tôn đến ăn cơm chung, thường thì Bác gái cùng đi. Hôm nào ra đón, thấy Bác Tôn chỉ đi một mình, Bác Hồ liền hỏi: *“Bác gái đâu mà không đến?”*. Bác Tôn cảm động nói:

- Xin lỗi Bác, nhà tôi không được khoẻ.

Năm Bác Tôn gái 78 tuổi, bị xuất huyết não nhiều lần rồi liệt, Bác Hồ đến thăm tại nhà riêng và tự tay Người cầm đến một trạch cá trê kho tiêu:

- Chị, chị ăn đi, ngon lắm. Chính tay tôi kho cho chị đấy!

Bác Hồ biết Bác gái thích ăn cá trê. Bác Tôn vẫn thường trêu Bác gái là “bà già cá trê”!

Các cán bộ ở Phủ Chủ tịch được chứng kiến cảnh hai Bác đi tản bộ trong khu vườn chuyện trò thân mật như hai bạn già cố tri đi trên con đường làng quê, đều cảm thấy sung sướng không sao tả xiết.

Vào các ngày chủ nhật, Bác Hồ thường sang thăm gia đình Bác Tôn tại nhà riêng (tại số nhà 35 Trần Phú). Một lần như vậy, trong chiến tranh, thấy Bác Tôn ở tầng hai, phải đi lại cầu thang tốn sức, Bác Hồ nhắc các cán bộ giúp việc Bác Tôn: *“Phải đưa Cụ xuống tầng dưới, ít phải đi lại, xuống hầm càng nhanh hơn!”*

Biết Bác Tôn thường đi chơi bằng xe đạp, có khi lên Hồ Tây, có khi xuống tận Cầu Giấy thăm bạn bè, Bác Hồ có lần ngăn Bác Tôn:

Hà Nội, những năm tháng không quên

- Cụ không nên đi chơi bằng xe đạp, lỡ gặp tai nạn.
Bác Tôn cười ngượng ngịu:

- Chắc là anh em báo cáo sai với Cụ.

Những lần tiếp khách, đặc biệt là tiếp các đại biểu Nam Bộ, các đoàn anh hùng dũng sĩ và các cháu nhi đồng miền Nam vào thăm, Bác Hồ đều mời Bác Tôn cùng dự. Những năm sức khoẻ Bác Hồ giảm sút, bước chân đi không còn nhanh nhẹn như xưa, một lần cùng Bác Tôn xuất hiện trước đông đảo đồng bào, Bác Hồ bảo:

- Để tôi nắm tay Cụ cùng đi, cho đồng bào khỏi thấy...

Cũng xin nói một chút về Bác Tôn gái. Bác Tôn tuy có người giúp việc, nhưng bác gái vẫn tự làm mọi việc, từ giặt quần áo đến cơm nước, làm được việc gì thì làm, không hề sai ai cả. Cho đến khi bác bị bệnh liệt, mới chịu để người giúp việc giặt quần áo cho mình.

Được hỏi về cách sống giản dị của Bác Tôn và bác gái, bà Tôn Thị Hạnh, người con gái cả, nói:

“Theo tôi, chuyện ấy dĩ nhiên thôi, vì ngày xưa ba mẹ tôi sống khổ quá, nay sống trong hoàn cảnh mới, ba mẹ tôi vẫn giữ nếp suy nghĩ, nếp sống gần như trước, sống tự lực, tự lao động, không muốn phiền hà đến người khác, không muốn [sai phái] ai. Riêng tôi, tôi học gương mẹ tôi về đức tính thuỷ chung, thờ chồng, nuôi con, dù phải gặp nhiều gian khổ cũng chịu, không kêu ca phàn nàn gì. Mẹ tôi còn có đức tính thương người, khi giàu cũng như lúc nghèo; giàu có nuôi người đã đành, nhưng khi nhà tôi nghèo lắm, ai đến cần nương tựa, mẹ tôi cũng nuôi, có rau ăn rau, có cháo ăn cháo, vui vẻ như thường”.⁽¹⁾

(1) Tạp chí *Thất Sơn*, số 44, 1999, tr. 9.

*

Vào một ngày đầu năm 1969, Bác Hồ mời Bác Tôn đến cùng ăn cơm. Không ngờ đó là bữa cơm cuối cùng hai Bác ăn chung.

Ngày 2-9 năm đó, Bác Hồ qua đời. Đó là tổn thất vô cùng lớn lao của toàn dân tộc và bầu bạn quốc tế. Suốt những ngày tang lễ, Bác Tôn rất buồn, dường như không ngủ được. Bác Tôn và ba nhà lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước là Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng đã túc trực bên linh cữu Bác Hồ.

Trong phiên họp đặc biệt trung tuần tháng 9-1969, Quốc hội bầu Bác Tôn làm Chủ tịch nước. Nhận trọng trách này, Bác Tôn xúc động phát biểu:

“Được kế tục chức vụ của Hồ Chủ tịch là điều rất vinh quang đối với tôi”.

Bác Tôn cảm ơn sự tín nhiệm của Quốc hội và nói:

“Chúng tôi xin thề trước anh linh của Hồ Chủ tịch và trước Quốc hội. Chúng tôi sẽ cố gắng hết sức mình để làm tròn trách nhiệm mà Quốc hội giao phó”.

Là người kế tục sự nghiệp của Bác Hồ, trên cương vị người đứng đầu Nhà nước, mặc dù tuổi đã cao, sức khoẻ kém dần, Bác Tôn vẫn có nhiều hoạt động sâu rộng, cụ thể, quan tâm, chăm lo tới mọi mặt hoạt động của đời sống nhân dân, động viên toàn dân, toàn quân ra sức lao động, sản xuất, luyện tập, sẵn sàng chiến đấu để thực hiện Di chúc thiêng liêng của Bác Hồ, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Ở tuổi 90, Bác Tôn không quản ngại mưa rét, nắng nôi, đi thăm các nhà máy, mỏ than, hợp tác xã nông nghiệp; thăm các gia đình có con là bộ đội hy sinh ở chiến trường miền Nam; gặp gỡ các nhân sĩ, trí thức,

Hà Nội, những năm tháng không quên

các chức sắc tôn giáo; trồng cây trên đồi cao Sóc Sơn; gặp đồng bào các dân tộc ít người, thăm dân quân tự vệ, các bảo tàng, dự các hội nghị, đại hội của thanh niên ba sẵn sàng”, “phụ nữ ba đảm đang”, thăm các đơn vị bộ đội thuộc các binh chủng khác nhau, tiếp các nguyên thủ quốc gia sang thăm Việt Nam; gặp các đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và Đoàn đại biểu Liên minh các lực lượng dân tộc và hoà bình miền Nam, Bác Tôn đã đến thăm khu phố Khâm Thiên, Hà Nội, bị máy bay B52 của Mỹ ném bom rải thảm giết hại nhiều đồng bào ta ngày 26-12-1972... Trong tình cảm thân yêu, Bác Tôn đi thăm các thương binh, bệnh binh, dự Đại hội Châu ngoan Bác Hồ, cùng các cháu thiếu nhi xem hoa lan trong vườn Bác Hồ...

Là người giúp việc Bác Hồ và Bác Tôn trong nhiều năm, ông Lê Hữu Lập nhận xét: *Bác Hồ có sự quý mến, trân trọng rất đặc biệt đối với Bác Tôn. Ông kể:*

“Tháng 7-1960, Bác Tôn được Quốc hội bầu làm Phó Chủ tịch nước. Năm đó Bác Tôn đã 72 tuổi. Bác không chịu nhận một thư ký riêng sang giúp việc với lý do công việc không nhiều, sử dụng một cán bộ là lãng phí, rồi rồi cán bộ sẽ không yên tâm. Bác Hồ rất quan tâm đến Bác Tôn, song cũng tán thành ý kiến đó và nói anh em văn phòng chúng tôi sắp xếp công việc để có người lo thêm công việc bên Bác Tôn. Thế là từ đầu năm 1962, tôi được giao thêm nhiệm vụ phục vụ Bác Tôn. Mỗi ngày tôi sang bên Bác Tôn 1, 2 tiếng để báo cáo công việc hàng ngày với Bác; chuẩn bị giúp Bác những cuộc tiếp khách, nhận quốc thư, đi thăm địa phương v.v., họp với anh em, lo sinh hoạt hàng ngày với bộ phận bảo vệ an ninh, bảo vệ sức khoẻ của Bác Tôn v.v...”.

Tháng 9-1969, sau khi Bác Hồ qua đời, Bác Tôn lên thay, ông Lập sang làm thư ký Bác Tôn. Ông kể tiếp:

“Tôi được đến phục vụ Bác Tôn khi tuổi Bác đã cao, ở cương vị đứng đầu Nhà nước song vẫn thấy ở Bác phong cách công nhân: khiêm tốn, giản dị, ghét xa hoa hình thức, giàu lòng nhân hậu thương người. Trong việc công, việc riêng, cách giải quyết của Bác Tôn có những ý nghĩa sâu sắc.

Ở bên Bác Hồ hơn 10 năm, tôi thấy Bác Hồ và Bác Tôn có nhiều điểm giống nhau, nhưng không bao giờ Bác Tôn so sánh với Bác Hồ. Ở cương vị Chủ tịch nước, trong công việc lần nào đó thấy Bác Tôn suy nghĩ lâu, tôi thưa với Bác là trước đây Bác Hồ cũng đã làm như thế. Bác Tôn ôn tồn bảo tôi: “Ông cụ là lãnh tụ, có những việc ông cụ làm được mà mình phải cân nhắc”...

Cho đến ngày nước nhà thống nhất, Bác Tôn muốn xin nghỉ. Một lần vào thành phố Hồ Chí Minh, Bác Tôn sang thăm Tổng Bí thư Lê Duẩn. Hai vị nói chuyện phòng trong. Một lát, Tổng Bí thư gọi ông Nguyễn Việt Dũng, Chánh Văn phòng Chủ tịch nước và ông Lập vào bảo: *“Các anh ngồi cả đây cùng nghe. Tôi xin nói với Bác Tôn. Bác nghỉ cũng là làm việc, làm việc cũng là nghỉ ngơi, xin Bác đừng dằn trước cho chúng tôi làm. Hiện nay đất nước vẫn đang rất cần có Bác”.*

Và cho đến phút cuối cùng của đời mình, Bác Tôn vẫn giữ trọng trách cao nhất của mình trên cương vị Chủ tịch nước, Bác luôn lo làm tròn mọi công việc. Ở tuổi 90, Bác Tôn vẫn phát biểu trước công chúng, tiếp khách quốc tế. Làm những việc tưởng như đơn giản đó, song bao giờ Bác Tôn cũng chuẩn bị thật chu đáo, vì thế chưa bao giờ để xảy ra sơ xuất, sai sót nhỏ. Thời

kỳ đó ngoại giao ta chưa mở rộng. Đại sứ các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc chủ nghĩa được Bác Tôn tiếp đều có chung ấn tượng rất tốt: cởi mở, chân tình.

“*Mình học tập Bác Hồ*”, Bác Tôn thường nói thế và quả thật, ở hai Bác có rất nhiều nét thật giống nhau, nhất là về đạo đức, tác phong, nhưng điều này sẽ đề cập ở chương sau. Ở đây, chỉ xin nói rằng, trong cuộc chiến đấu đầy gian nan thử thách tiến đến thống nhất Tổ quốc, Bắc - Nam sum họp một nhà, Bác Tôn luôn luôn nhớ đến Bác Hồ, thực hiện tốt lời dạy của vị lãnh tụ vĩ đại, và như vậy - qua Bác Tôn kính yêu - quân và dân ta luôn cảm thấy hiển hiện hình ảnh Bác Hồ. Cũng như Bác Hồ, Bác Tôn được mọi người quý mến. Từ các vị lãnh đạo cao nhất đến từng người dân bình thường, từ đồng bào trong nước đến bầu bạn quốc tế, ai ai cũng nghĩ tới Bác với một lòng kính mến và một niềm tin sắt đá vào thắng lợi cuối cùng của dân tộc. ấy là vì, như chúng ta vẫn nói, Bác Tôn - cũng như Bác Hồ - là hình ảnh tiêu biểu của khối đại đoàn kết toàn dân.

Bác Hồ đã đi xa, giờ đây, đồng bào, đồng chí có Bác Tôn như một người thân yêu nhất luôn luôn gần gũi, khích lệ mình tiến bước. Viết đến đây, tôi nghĩ đến Đại tướng Võ Nguyên Giáp: sáng mồng một Tết năm nào ông cũng đều mừng tuổi Bác Tôn. Ông nói: “*Tết mình không đi đâu, đến Bác Tôn rồi sang thấp hương bên Bác Hồ*”.⁽¹⁾

(1) “*Tôn Đức Thắng - người cộng sản mẫu mực...*”, tr. 554.

Và ông Nguyễn Lương Bằng, người bạn tâm đắc của Bác Tôn, bao giờ cũng giữ đúng vị trí người trợ giúp Chủ tịch nước, căn dặn các cán bộ phục vụ: *“Con đường cách mạng gian khổ quanh co, khúc khuỷu, khi lên khi xuống, không bao giờ được để mất lòng tin ở thắng lợi cuối cùng. Bác Tôn là người rất đáng quý, hãy hết lòng chăm sóc Bác”*.

“Con người rất đáng quý ấy” từ tuổi thiếu niên đã ham lao động. Cho đến cuối đời, ở cương vị cao tột đỉnh vẫn ham lao động - cả về trí óc lẫn chân tay, bởi vì, như Bác Tôn nói, *“mình là người lao động, mình quen tự làm lấy mọi việc rồi; mình cũng thích làm nữa”*.

Nghe Bác Tôn nói, ông Lập - Thư ký riêng của Bác kể:

- Bác Hồ cũng vậy. Bác Hồ không muốn để ai làm hộ việc gì mà Bác có thể làm lấy được. Tôi thấy hai Bác rất giống nhau ở điểm này.

Bác Tôn nhìn những người đứng cạnh nói:

- Mình với Bác Hồ có điểm giống nhau cũng vì cùng là người thợ. Nhưng mình chỉ bằng Bác Hồ về mặt lao động thôi. Về chính trị cũng như văn học, mình không sánh được. Bác Hồ là bậc thầy.

HOÁ THÂN VÀO ĐẤT NƯỚC

Bác Hồ từ già cõi đời này vào hồi 9 giờ 47 phút ngày 2-9-1969.

Bác Tôn vĩnh viễn ra đi vào lúc 6 giờ 35 phút ngày 30-3-1980.

Hai Bác không còn nữa, nhưng sự nghiệp của hai Bác, tình bạn cao cả của hai Bác vẫn mãi mãi ngời sáng trong trái tim của mỗi người dân Việt Nam. Trong điệu văn đọc tại lễ truy điệu Bác Tôn tại thành phố Hồ Chí Minh (tháng 4-1980), đồng chí Võ Văn Kiệt đã khẳng định:

“Sự sống hôm nay và mai sau sẽ làm cho Bác Tôn của chúng ta trở thành bất tử”.

Nói về Bác Tôn, cũng là nói về Bác Hồ. Hai Bác kính yêu đã mãi mãi trở thành bất tử, mãi mãi nêu những tấm gương trong sáng nhất về đạo đức, cốt cách, lẽ sống, niềm tin... Nhớ ngày Bác Tôn được trao *Huân chương Sao Vàng*, bao nhiêu năm qua, không ai có thể quên giây phút Bác Tôn cảm động nói: *“Lời Chủ tịch Hồ Chí Minh hôm nay sẽ mãi mãi khuyến khích tôi trung thành cho đến phút cuối cùng trong cuộc đấu tranh cho hoà bình và thống nhất của đất nước thân yêu, cho chủ nghĩa xã hội, cho hạnh phúc và yên vui của toàn thể nhân loại”.*

Có thể nói, Bác Hồ và Bác Tôn là một “hình ảnh song đôi”: tuy chỉ làm việc cùng nhau trong 23 năm (1946-1969), nhưng ngay từ buổi đầu của thế kỷ XX, khi còn là những chàng trai, hai Bác đều hăm hở trên con đường cứu nước cứu dân, đều là những tấm gương đạo đức sáng ngời, là các vị chủ tịch nước được toàn dân kính yêu, ca ngợi, những chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế, của phong trào giải phóng dân tộc và của loài người tiến bộ. Hai Bác đã cống hiến trọn đời bằng tài năng, đạo đức, khí phách cho khối đại đoàn kết toàn dân, cho hoà bình hữu nghị giữa các dân tộc, cho “bốn phương vô sản đều là anh em”, cho “hạnh phúc và yên vui của toàn thể nhân loại”. Vì lý tưởng cao đẹp ấy, hai Bác đã không quản muôn trùng gian lao, thử thách, đói khổ trong hoạt động bí mật, khi bôn ba hải ngoại, lúc trong hang núi lạnh lùng Việt Bắc, khi tù tội, chịu những đòn tra tấn dã man của kẻ thù.

Trong cuộc sống hôm nay, “hình ảnh song đôi” của hai Bác càng được nêu cao, càng ăn sâu vào tâm khảm, lương tâm mỗi con người, đó là hình ảnh của những bậc đại nhân, đại trí, đại dũng luôn luôn hướng tới nhân dân, sông cuộc đời của nhân dân, rung động trước nỗi buồn vui của nhân dân...

Cũng vì luôn luôn đặt mình trong đời sống của nhân dân, hai Bác không bao giờ nghĩ đến “đặc quyền đặc lợi”. Hãy nghe các cán bộ giúp việc hai Bác kể chuyện về đời sống thường ngày của hai Bác, có thể nói là những câu chuyện dài vô tận. Trong khuôn khổ một quyển sách nhỏ, lại chỉ do một người biên soạn, tôi chỉ dám đề cập một vài ví dụ, làm bằng chứng cho “hình ảnh song đôi” của hai Bác.

Hoá thân vào đất nước

Trước hết, xin nói về chỗ ở. Là nguyên thủ quốc gia, hai Bác vẫn không ở trong các ngôi biệt thự sang trọng, khác hẳn các vị tổng thống, các vị nguyên thủ quốc gia, các vị vua trên thế giới. Ở núi rừng Việt Bắc, Bác Hồ chỉ sống trong những lán nhỏ, những nhà sàn dựng tạm cứ thường xuyên phải chuyển nay đây mai đó; Bác Tôn ở trong nhà dân, khi ở cơ quan Quốc hội, Mặt trận cũng chỉ là những căn nhà nhỏ bằng tre nứa, quanh năm nắng xối, gió lùa.

Về đến Hà Nội, ban đầu Bác ở trong căn buồng của người thợ điện năm xưa phục vụ trong Phủ toàn quyền, sau ở trong ngôi nhà sàn hai tầng, tầng trên để ngủ và làm việc, tầng dưới để tiếp khách. Khi Bác tuổi cao sức yếu, lãnh đạo Đảng và Nhà nước đã cho xây một ngôi nhà (gọi là nhà 67) để Bác ở cho tiện. Khi nhà xây xong, Bác cùng các ông Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đi bách bộ. Đến ngôi nhà 67, Bác dừng lại gặng hỏi: *"Ai cho phép các chú làm nhà này cho Bác?"*. Ông Trường Chinh nhanh miệng đáp:

- Báo cáo Bác, tập thể làm cho Bác đấy ạ.

Bác hỏi tiếp:

- Tập thể cũng có người làm chủ, vậy chủ công trình này là ai?

Nghe thấy thế, không vị nào còn dám trả lời nữa.

Trong ngôi nhà Bác ở, mọi đồ dùng đều bố trí hết sức đơn giản: một chiếc giường đơn trải chiếu cối, các tủ nhỏ, bộ bàn ghế, trên bàn để đèn, lọ hoa, cái máy thu thanh, cái quạt nan, mấy quyển sách cần thiết hàng ngày. Ở cuối hành lang có chiếc bàn nhỏ và chiếc ghế mây là nơi Bác ngồi làm việc buổi chiều. Những vật bình thường ấy đã ở bên Bác đến suốt cuộc đời và sẽ ở mãi với ngôi nhà cùng non sông đất nước như một

huyền thoại về một con người. Viết về căn nhà ấy, Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, người học trò xuất sắc được Bác dìu dắt từ buổi ban đầu, người “hàng xóm” gần gũi trong Phủ Chủ tịch với Bác, cho rằng: *“Cái nhà sàn của Bác vốn vẹn chỉ có vài ba phòng và trong lúc tâm hồn của Bác lộng gió thời đại, thì cái nhà đó luôn luôn lộng gió và ánh sáng phảng phất hương thơm của hoa vườn, một đời sống như vậy thanh bạch và tao nhã biết bao!”*.

Sau ngày thống nhất, Văn phòng Trung ương ở thành phố Hồ Chí Minh đã xây cho Bác Tôn ngôi nhà một tầng thuộc khu biệt thự An Phú, nhà ở sát sông Sài Gòn gió mát lồng lộng. Người ta cũng lát một con đường quanh nhà để Bác tập thể dục hàng ngày. Khi có người mời Bác đi xem nhà, Bác bảo Bác có ở trong này đâu mà đi xem! Cấp trên giao cho ông Dương Văn Phúc, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Thủ tướng, là con rể của Bác Tôn (chồng bà Tôn Thị Hạnh) nhiệm vụ thuyết phục Bác Tôn. Ông Phúc về nói với Bác Tôn, Bác hỏi:

- Sao? Đánh nhau không được vào Nam, giờ hoà bình lại vào chiếm nhà à?

Năm 1978, Bác Tôn đã sang tuổi 90, Trung ương định xây ngôi nhà nghỉ cho Bác ở ngay Hà Nội. Địa điểm được chọn là trên bờ Hồ Tây, cảnh vật thật đẹp, yên tĩnh mát mẻ. Nhà đã thiết kế, vật liệu đã chuẩn bị, sắp khởi công thì Bác biết. Bác cho gọi ông Nguyễn Việt Dũng, Chủ nhiệm Văn phòng Phủ Chủ tịch sang hỏi: *“Các anh định xây nhà cho tôi?”*. Ông Nguyễn Việt Dũng làm như không biết: *“Không ạ. Cháu nghe như Phủ Thủ tướng định xây nhà khách ạ!”*. Bác Tôn nói: *“Thế là chuyện khác, còn nếu định xây nhà cho tôi*

thì để các anh ở” và Bác nói sang chuyện khác. Thế là kế hoạch bị vỡ.

Sau mấy năm ở cùng, một hôm Bác Tôn nói với hai con là Tôn Thị Hạnh và Tôn Thị Nghiêm:

- Ba bây giờ già rồi, chắc không sống được bao lâu nữa. Ngôi nhà là dành cho ba ở và làm việc (tức nhà số 35 phố Trần Phú - T.Đ.) Khi ba mất, các con không thể ở đây được. Vì thế, theo ba, các con nên đề nghị cơ quan bố trí cho nơi ở mới, theo đúng tiêu chuẩn của Nhà nước đối với cán bộ, không nên đòi hỏi gì.

Trầm ngâm một lúc, Bác nói với hai con:

- Sau này, khi ba mất, ba có nguyện vọng như Bác Hồ, là được hoả táng, không phải tổ chức lễ tang linh đình, tốn kém làm gì. Sau khi hoả táng, mỗi con giữ lấy một lọ tro của ba là ba vui lòng.⁽¹⁾

*

* *

Ngay từ đầu kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi mọi người tiết kiệm lương thực để “chống giặc đói”. Lúc đó, Bác đã già yếu, nhưng tự mình cũng gương mẫu thực hiện: mỗi tuần nhịn một bữa. Vào những năm 1965-1966, miền Bắc nước ta mất mùa nặng; trên chiến trường miền Nam, cuộc chiến đấu diễn ra rất căng thẳng. Tuổi Bác đã cao, sức khoẻ sút kém nhiều, Bác lại kêu gọi tiết kiệm lương thực và Bác nghiêm chỉnh thực hiện: Ăn cháo ngô đúng một tuần lễ! Những người sống bên cạnh rất thương Người, có ý kiến với Bác vì thấy Bác không ăn được mấy. Bác nói:

(1) Báo An ninh thế giới cuối tuần, số 79, tháng 2-2008.

BÁC HỒ VÀ BÁC TÔN - MỘT TÌNH BẠN CAO CẢ

- Bác là người trực tiếp đề ra chuyện này nên Bác phải chấp hành, các chú cứ ra ngoài mua ngô về cho Bác ăn!

Những bữa ăn hàng ngày của Bác thật vô cùng giản dị. Thường chỉ có hai ba món, gồm cá kho, bát canh và những quả cà xứ Nghệ. Đi công tác địa phương, Bác dặn cán bộ mang cơm và thức ăn đi theo, tránh làm phiền cán bộ và nhân dân những nơi mình đến.

Bác Tôn, với những cương vị cao như thế, vẫn ăn uống bình dị như các gia đình cán bộ bình thường khác. Được biết, thời bao cấp, mọi chế độ sinh hoạt đều được phân phối theo tiêu chuẩn tem phiếu; sổ mua hàng của Bác Tôn thuộc loại gần như theo yêu cầu; nhưng sổ mua hàng của gia đình Bác Tôn chỉ một quyển mà nhiều trang còn bỏ trắng. Gia đình Bác chỉ mua chè tiếp khách, kẹo bánh cho trẻ con, thỉnh thoảng cân đường, cân bột làm bánh ngọt biếu bạn già, chiếc bút Trung Quốc, cái xoong, cái chậu mừng anh nhân viên lấy vợ, hộp thuốc bổ Đông y cho người giúp việc có bố mẹ già, khi đi phép. Như mọi cán bộ, các con của Bác Tôn phải hoàn toàn tự túc, cũng xếp hàng mua gạo, thực phẩm từ sáng sớm để kịp giờ đi làm.

Bác Tôn biết rất rõ những bữa ăn đạm bạc của Bác Hồ vì sinh thời, như đã nói, Bác Hồ vẫn mời Bác Tôn (cả bác gái) đến ăn cơm cùng. Tiếp khách, cũng chỉ “ba món, một canh”. Ba món gồm “hai mặn, một nhạt”. Món mặn thứ nhất, khi thì thịt nạc, khi thì thịt gà, khi thì cá kho. Món mặn thứ hai là vài quả cà, ít nước mắm có pha tí chanh, ớt. “Một nhạt” là đĩa rau luộc, hay bầu, đậu luộc. Bát canh thì tùy theo vụ, khi rau

Hoá thân vào đất nước

cải, khi rau ngót hoặc canh me, sấu nấu với cá hay thịt.

Một nhà ngoại giao trẻ tuổi có lần kể chuyện với Bác Tôn về việc anh được Bác Hồ gọi vào ăn cơm và nghe Bác dặn dò trước khi ra nước ngoài công tác. Bữa cơm ấy có một con chim bồ câu hầm hạt sen, một bát tương, một đĩa cà, một đĩa rau muống và một bát nước rau. Khi ăn xong, đặt đũa, Bác hỏi anh:

- Chú ăn xong rồi à?

- Dạ, thưa Bác cháu no rồi!

Bác với tay, xúc một thìa cơm bỏ vào bát tương, nói:

- Chú ăn hết tương đi! Tương bà con trong Nghệ biểu Bác.

Câu chuyện chỉ có thế, nhưng nghe xong Bác Tôn cười:

- Anh chưa hiểu Bác Hồ. Bác quý trọng từng hạt cơm, giọt tương, vừa là do nhân dân làm ra, vừa quý trọng tình nghĩa bà con quê hương biểu Bác.

Về cái mặc, cả hai Bác cũng đều rất tiết kiệm, rất giản dị.

Một cán bộ ở Khu di tích Phủ Chủ tịch còn kể: những bộ quần áo Bác Hồ mặc hàng ngày không phải là gấm vóc xa hoa hay những loại vải quý, đắt tiền. Những trang phục của Bác chẳng khác gì trang phục của muôn dân, gần gũi thân thiết và hoà đồng với quần chúng.

Thời kỳ hoạt động cách mạng bí mật ở Pác Bó (Cao Bằng), Bác thường mặc bộ quần áo dân tộc Nùng. Những năm kháng chiến chống Pháp, Bác mặc quân phục khi tham gia chiến dịch hoặc đến thăm các đơn vị bộ đội, dân công, còn thì quanh năm mặc “bộ quần áo nâu giản dị - màu quê hương bên bờ, đậm đà”. Cho

đến lúc qua đời, trong tủ Bác chỉ có hai bộ quần áo sang nhất, đó là bộ “kaki vàng” và bộ kháng chiến cũng may bằng vải kaki, ngoài ra còn có bộ màu gụ bằng lụa Hà Đông may kiểu thường để mặc khi trời nóng. Trong tủ còn có một chiếc áo len và một áo khoác dùng khi trời lạnh.

Nhìn quần áo của Bác đã cũ và bị sờn nhiều, anh chị em phục vụ đề nghị may cho Bác bộ mới, Người đã từ chối:

- Nhiều đồng bào ta nếu được bộ quần áo như thế này cũng là tốt lắm rồi, việc gì Bác phải thay!

Nhiều địa phương gửi biếu Bác những tấm vải quý và áo len, Bác dùng làm quà tặng cho các cụ già, em nhỏ, những người có thành tích trong kháng chiến, sau này thì trong tăng gia sản xuất và chống Mỹ, cứu nước. Bác giữ quần áo rất khéo, áo bạc màu đều, mặt vải mỏng nhưng mỏng như nhau. Cần thận khi mặc đã đành, khi giặt Bác cũng thường nhắc: “Các chú giặt hộ mình thì khi giặt sạch rồi không nên vắt, chỉ cần bóp cho hết nước rồi phơi lộn trái ra vừa bền màu lại vừa hợp vệ sinh.”⁽¹⁾

Đã có lần một cán bộ cấp cao thấy Bác mặc áo có chỗ vá trên vai, lấy làm áy náy, nói ra lời, Bác khuyên lại, rất chân tình:

- Chú ạ! Chủ tịch Đảng, Chủ tịch nước mặc áo vá vai thế này là cái phúc của dân đấy! Đừng bỏ cái phúc ấy đi!

Bác Tôn sau này cũng có một câu nói tương tự như Bác Hồ: “*Chủ tịch nước mà mặc áo nôi thì dân được no ấm*”.

(1) Báo Thời trang trẻ, số 17, 1-9-1997.

Khác với Bác Hồ, Bác Tôn có gia đình và những năm tuổi già được sống với gia đình, vui với con cháu. Ông Lập, Thư ký riêng của Bác Tôn, kể rằng, đi nghỉ ở Đồ Sơn, Bác Tôn từ sáng sớm chỉ mặc quần đùi áo lá (áo lót miền Nam) đi bộ trên bãi cát. Ở nhà riêng, Bác cũng chỉ quần cộc áo lá nằm trên võng vui đùa cùng cháu trai chừng 5, 6 tuổi. Bác gái không chỉ tự tay làm những món ăn miền Nam mà bác trai thích như cá trê, cá lóc mà còn tự tay cắt khâu quần áo của mình, của bác trai và tự giặt quần áo, khăn trải giường.

Ông Huỳnh Văn Tiểng, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Nam Bộ, nhớ lại ngày gặp Bác Tôn ở chiến khu: một cụ già có thể hình nhỏ nhắn, tóc nhuộm bạc, đầu lại quấn băng trắng vì có cục bướu ở sau ót, mặc bộ đồ bà ba cũ kỹ bạc màu lại mang trên vai khăn gói như một thương dân chạy giặc lúc bấy giờ. Với vẻ bề ngoài giản dị ấy, Bác Tôn vẫn tỏ ra là một người nhanh nhẹn, cởi mở.

Ra công tác ở nước ngoài, Bác Hồ và Bác Tôn vẫn hết sức tiết kiệm, không bao giờ tiêu pha những gì không cần thiết. Năm 1957, Bác Hồ sang thăm Liên Xô. Thấy bữa ăn thịnh soạn được nhân viên bung ra, câu đầu tiên Bác hỏi những người đi theo:

- Thức ăn nhiều thế này, các chú liệu có ăn hết không?

- Thưa Bác, nhiều quá ạ!

- Vậy thì xin các nhân viên phục vụ ít đĩa, san ra để họ dùng sau. Mình ăn không hết, để thừa là phí phạm. Dân Liên Xô cũng đang phải tiết kiệm nhiều lắm đấy!

Cuối năm 1961, theo lời mời của Đảng bạn, Bác Hồ dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng ta sang dự Đại hội lần thứ 22 Đảng Cộng sản Liên Xô, cũng là dịp kỷ niệm Đại Cách mạng tháng Mười Nga 7-11. Lần ấy, Bác ở lại làm việc tương đối lâu, đầu óc khá căng thẳng do các đảng anh em muốn nhờ tới uy tín lớn lao, tài khéo léo và kinh nghiệm phong phú của Người trong vai trò vận động đoàn kết phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Một cán bộ Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Liên Xô chuyển cho ông Vũ Kỳ - thư ký riêng của Bác - hai chiếc phong bì, nói rõ: “Đây là tiền bồi dưỡng, một của anh, và một xin chuyển lên Bác”. Ông Vũ Kỳ thưa với Bác, Bác bảo: “*Chú bỏ cả vào ngăn kéo bàn làm việc.*”. Vì mãi làm việc, Bác chầu quên cả phong bì.

Gần ngày về nước, ông Vũ Kỳ nhắc Bác. Bác không quên. Người dặn ông: “*Hôm nào đồng chí cán bộ Trung ương Liên Xô đến thì mời lên gặp Bác.*”.

Đồng chí bạn lên, Bác mời ngồi uống nước, hỏi thăm sức khỏe, công tác và gia đình. Rồi Bác đứng lên, rút ngăn kéo, lấy ra hai phong bì, trao lại bạn và cảm ơn đã rất quan tâm. Nhưng đồng chí cán bộ Liên Xô không dám nhận, nói đây là quyết định của Trung ương. Cuối cùng, Bác bảo: “*Tôi không muốn làm khó cho đồng chí. Vậy thì đồng chí giúp tôi chuyển số tiền này tặng toà báo Pravda (Sự thật).*”.

Tương tự câu chuyện trên đây, năm 1957 khi sang thăm Bungari, Chính phủ nước này đã biếu Người một khoản tiền như với bất cứ một vị thượng khách nào. Người trả lại món tiền này: “*Nhân dân Bungari bây giờ đang phải xây dựng đất nước, từng đồng một đều rất quý.*”.

Tháng Giêng năm 1956, Bác Tôn là khách quý của Ủy ban Bảo vệ Hoà bình thế giới đến nhận giải thưởng ở Mátxcova. Giải thưởng Lênin bằng tiền là mười vạn rúp cũ. Ngoài số tiền đó, bạn còn tặng Bác Tôn mười ngàn rúp cũ để mua quà đem về tặng gia đình, bầu bạn. Chỉ còn một ngày nữa là phải đáp chuyên cơ về Bắc Kinh nhưng số tiền lớn Bác Tôn nhờ bác sĩ riêng giữ dùm vẫn còn y nguyên. Bác sĩ nhắc Bác Tôn mua quà cho bác gái, muốn gì thì bác sĩ sẽ ra G.U.M. (Cửa hàng bách hoá tổng hợp Mátxcova) mua đủ. Bác Tôn suy nghĩ hồi lâu rồi bảo:

- Tánh tôi ưa ăn nhứt là cá kho tộ bỏ nhiều tiêu. Chiều nào bà cũng đem tiêu bột ra đâm trong cái chén, văng tùm lum ra ngoài. Mất bà kém rồi, nên cứ mò mò lượm từng hột bỏ vô. Vậy anh tìm mua cho tôi một cái cối xay đem về tặng chắc là bà mừng lắm!

Người bác sĩ đã chọn được cái cối quay tay bằng gỗ đẹp nhất ở G.U.M nhưng cũng chỉ mất có 7 rúp. Còn lại 9.993 rúp ông đem trao lại cho Bác Tôn.

Chuyên cơ của Chính phủ Liên Xô đưa Bác Tôn và đoàn đến sân bay Iécút lúc chiều tối. Tổ chức Đảng thành phố đến chào và chiêu đãi cơm tối, để sáng hôm sau máy bay đi Bắc Kinh. Bác Tôn đã giao lại số tiền đó cho tổ chức và cũng bảo mọi người làm như vậy, bởi không được đem ngoại tệ về nước. Còn số tiền 10 vạn rúp (Giải thưởng), Bác Tôn đã tặng cho Ủy ban Thiếu niên Nhi đồng thành phố Hà Nội.⁽¹⁾

Có hàng trăm, hàng ngàn mẫu chuyện cảm động về sự giống nhau trong phong cách, đạo đức của Bác Hồ và Bác Tôn. Càng kể, càng kính phục cốt cách của hai

(1) Theo *"Tôn Đức Thắng - người cộng sản mẫu mực..."*.

bạc cách mạng tiền bối, vốn là những người thợ, xuất thân từ nông thôn nghèo khổ, đã được tôi luyện trong lò lửa cách mạng - như thép trong lửa nung - và càng tôi càng sáng. Sau bao thập kỷ xa quê hương đi hoạt động, ngày trở về, hai Bác đem về cho đồng bào quê hương niềm phấn khởi và vinh dự lớn lao. Đón vị lãnh tụ, mà cũng là đón người con ưu tú của quê hương, đất nước. Quê hương, đất nước sản sinh ra các bậc vĩ nhân, và các bậc vĩ nhân đã và mãi mãi làm rạng rỡ quê hương, đất nước.

Quên làm sao được chuyến Bác Hồ về thăm quê lần đầu sau 52 năm xa cách. Gặp lại bà con, làng xóm, Bác cảm động đọc hai câu thơ:

Quê hương nghĩa nặng tình cao

Năm mươi năm ấy, biết bao nhiêu tình!

Trên mảnh đất đã sinh thành ra Người, Bác Hồ đi thông thả, với vẻ mặt trầm tư như đang nhớ lại những kỷ niệm của hơn nửa thế kỷ trước. Người thăm già hỏi trẻ, Người vẫn nhớ Cố Điền, bạn cùng trang lứa đã từng chơi khăng, chơi đáo ngày xưa. Bác nhớ rõ đường đi lối lại. Bác bảo: sân vườn nhà Bác ngày trước đâu có rộng thế này? Ngõ vào nhà cũng không đúng hướng cũ. Còn nhà và đồ đạc trước đây cầm bán nhiều lần, cột xà, giường phản người mua đã dỡ mang đi, và lâu năm đã hư hỏng cả, chắc gì đã tìm được dựng lại như thế này?

Bác tâm tình với bà con quê hương: “... Đã lâu về quê hương thì thường tình người ta tủi tủi mừng mừng. Tôi không thấy tủi tủi mà chỉ thấy mừng mừng. Mừng mừng là vì sao? Từ lúc tôi ra đi và bây giờ trở lại, thấy nước ta nói chung, tỉnh ta nói riêng, có thay đổi rất nhiều. Thay đổi quan trọng nhất là lúc

tôi ra đi, nước ta còn bị thực dân cai trị, đồng bào đều là những người nô lệ; bây giờ trở về thì đồng bào miền Bắc nước ta nói chung, Nghệ An nói riêng là những công dân tự do, làm chủ nước nhà. Đó là thay đổi to nhất”.

Tháng 10 năm 1975, khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, Bác Tôn đã về thăm quê - mà nói như Bác là: *“Hôm nay Đảng và Nhà nước cho phép tôi về thăm quê nhà. Chưa bao giờ tôi thấy sung sướng như thế này, khi cả nước được độc lập, tự do, Bắc - Nam sum họp một nhà”*. Bác Tôn, ngày trở về thăm quê, đã ở tuổi 87, nhưng vẫn nhớ cồn cát giữa dòng sông, chiếc cầu, bờ ao, con rạch nhỏ... Đúng như ai đó đã viết, tình yêu gây nên nỗi nhớ, có thật sự yêu thương thì nỗi nhớ mới trở thành cội rễ bám chặt vào tâm hồn đến vậy.

Xã Mỹ Hoà Hưng đã trải qua biết bao biến động về cuộc sống cũng như thiên nhiên. Người ta kể rằng: Sắp đến nhà, Bác Tôn chỉ tay vào lùm tre ven bãi:

- Đến đó các đồng chí cho tôi đi qua chiếc cầu nhỏ cạnh bờ ao, được không?

- Thưa Bác nước chưa rút hết và đắp đất chưa khô, xin Bác đi xuống theo rạch vào nhà.

- A! A! Rạch Rích phải không? Đi xa lâu quá, tôi quên tháng này nước đồng chưa cạn.

Thế đấy, đi làm cách mạng dằng dẳng đã sáu, bảy mươi năm đầy nguy hiểm, gian lao, Bác trở về, vẫn không quên chiếc cầu nhỏ cạnh bờ ao, vẫn nhớ tên con Rạch Rích từ bến sông lặn chảy đến sà nhà... Bác nói với những người cùng đi qua cầu Hoàng Diệu:

- Khi Bác còn đi học, đây là cây cầu sắt lót ván, bây giờ là cây cầu xi măng vĩnh cửu, thật tốt quá.

Và khi xuống tới bến tàu để đi tàu qua Cù lao Ông Hổ, Bác nói:

- Bến tàu này trước kia nó hằm chứ không lòi như bây giờ!

Ngôi nhà của Bác Tôn là nhà sàn, nên phải có cầu thang để lên, Bác bước lên một số bậc, rồi ngồi xuống và nói với mọi người:

- Hồi còn nhỏ đi học về, tôi thích ngồi ở các bậc này để nghỉ, hít thở không khí trong lành, trước khi bước lên nhà. Tôi còn nhớ, lúc tôi đã đi hoạt động cách mạng, có một lần tôi về nhà lúc gần tối, tôi cũng ngồi ở bậc này, không ngờ có một tên chỉ điểm đi ngang nhìn thấy tôi, tôi vội vàng phải đi ngay, chỉ kịp từ giã vợ con rồi đi đến nay mấy chục năm mới trở về để ngồi trên các bậc này một cách công khai...

*

* *

Cũng như Bác Hồ, Bác Tôn thường đi dép cao su, chỉ khi đi tập mới dùng giày vải. Ngày nào Bác cũng tập, phải đi đủ hai kilômét. Ở núi rừng Việt Bắc cũng như khi ở Hà Nội, hai Bác vẫn tập luyện đều. Năm 1963, sức khỏe Bác Hồ không được tốt. Trung ương Đảng Trung Quốc cử cụ Tôn Chấn Hoàn sang xem mạch, cất thuốc là giúp Bác tập Thái cực quyền mà năm 1955 cụ Cố Lưu Hình đã một lần sang tập cho Bác. Sau đợt giúp Bác Tôn, cụ Tôn Chấn Hoàn nói với một cán bộ cao cấp của ta: “Đường quyền của Hồ Chủ tịch toát lên “tiên phong đạo cốt”.

Người cán bộ đó thưa lại với Bác Tôn, Bác cười rất tươi:

Hoá thân vào đất nước

- Bác đâu phải là tiên. Tiên thì tu trên núi cao rừng thẳm như Chu Đôn Di. Bác cháu mình lúc này lên rừng là để đánh giặc, đâu phải tu tiên!

Bước vào tuổi 90, Bác Tôn vẫn tập thể dục, Bác nói:

- Có vận động trong người mới khoẻ và chống được bệnh tật.

Bác Tôn từ chối chế độ xoa bóp của thầy thuốc khi đau khớp chân và sống lưng:

- Làm thế đâm quen, rồi thành tật, cứ phải có người xoa cho mới chịu được. Cái gì mình còn tự làm lấy được, để mình làm. Rồi sau này, chắc cũng có lúc mình cần, nhưng bây giờ, chưa đâu.

Trong những động tác tập, Bác Tôn thích uốn sống lưng cho mềm mại. Bác sĩ lo ngại:

- Thưa Bác, bây giờ Bác cao tuổi rồi, Bác đừng làm thế.

Bác Tôn quay nhìn bác sĩ, làm một động tác tiếp.

- Chết, Bác đừng đùa.

Bác Tôn cười:

- Cứ để mình làm. Ngày nào trước khi tắm, mình chẳng vận động thế, có sao đâu!

Và Bác nói để bác sĩ yên lòng:

- Mình biết mình hơn ông thầy thuốc chớ. Giữ gìn nhiều quá càng hay ốm. Mình theo gương Bác Hồ...

Đã biết bao lần Bác Tôn nói: "*Mình theo gương Bác Hồ*". Với Bác Tôn, quả thật từ xa xưa, Bác Hồ là một tấm gương vĩ đại. Trước hết là tấm gương của người chiến sĩ cách mạng, của người cán bộ cách mạng. Bác học qua hàng trăm bài báo, hàng chục tài liệu của Nguyễn Ái Quốc từ hải ngoại gửi về. Gương bất khuất trước kẻ thù. Gương về lòng nhân hậu, sự yêu thương

đồng bào, đồng chí. Gương đoàn kết - đoàn kết trong nước và đoàn kết quốc tế. Gương hết mình phục vụ cách mạng.

Và gương trong cuộc sống hàng ngày từ ăn mặc, ở, sinh hoạt tiết kiệm, yêu đời, yêu thiên nhiên... Tất cả những điều này đã làm cho cuộc đời hai Bác hơi thân trong cuộc đời của đất nước, không thể tách bạch, mà ngày thêm gắn bó, sâu đậm.

Khác với Bác Hồ, Bác Tôn không phải nhà lý luận, nhà tư tưởng, nhà sáng tác văn học - nhưng đều kỳ diệu là, cũng như cuộc đời và sự nghiệp của Bác Hồ, cuộc đời và sự nghiệp Bác Tôn sẽ mãi mãi là đối tượng để thế hệ sau nghiên cứu. Chúng ta đã có một số khá lớn về công trình nghiên cứu và sáng tác nói đến Bác Hồ vĩ đại, gồm lý luận, tác phẩm văn học điện ảnh, âm nhạc, hội họa, nhiếp ảnh, sân khấu... Chúng ta cũng đã có các tác phẩm: *Bác Tôn - cuộc đời và sự nghiệp*, *Trường ca "Bài thơ Hắc Hải"*, *Người thợ máy Tôn Đức Thắng*, *Người thủy thủ già trên hòn đảo lưu đày*, *Bác Tôn của chúng ta*, *Ánh lửa Ba Son*, *Chủ tịch Tôn Đức Thắng*... Nhân đây, xin được trích lời giáo sư Trần Văn Giàu:

"Cụ Tôn Đức Thắng là người không viết sách Trên đời lắm người, lắm nhân vật không viết một quyển sách nào mà người đời vẫn nhắc nhở luôn về con người ấy, nhân vật ấy. Các thế hệ sau luôn nhắc đến cuộc đời hoạt động, lịch sử đấu tranh của nhân vật ấy chứ nhân vật ấy không nhất thiết phải viết ra cuộc đời của mình, tính cách của mình. Cụ Tôn khác với những nhân vật khác ở chỗ, Cụ không có một tác phẩm nào cả, có chăng là chúng ta ghi lại những điều Cụ nói thôi. Tuy nhiên, theo tôi, có thể nói tác phẩm

hay nhất của Cụ chính là cuộc đời của Cụ. Cụ Tôn là một người hành động, một người có lẽ không có ý gì để lại cho đời sau bằng các tác phẩm của mình. Nhưng thực tế Người đã để lại cho đời sau chúng ta rất nhiều “tác phẩm” bằng hành động, bằng việc làm và những lời nói. Đó là những tác phẩm hay hơn nhiều những bài viết!”⁽¹⁾

Vâng, “tác phẩm cuộc đời” của Bác Tôn để lại cho hậu thế thật là vĩ đại. Trong tác phẩm ấy, chắc chắn phải viết đậm nét một chương rất lớn: đó là về tình bạn cao cả, sự gần gũi thân thiết giữa Bác Hồ và Bác Tôn. Có thể nói, Bác Hồ ngay từ buổi đầu đã có ảnh hưởng cực kỳ to lớn đến cuộc đời hoạt động cách mạng của Bác Tôn. Chính Bác Tôn cũng từng nói đến công ơn của Bác Hồ khi trao cho Bác những vinh dự và trọng trách lớn trước Đảng và nhân dân.

Bác Tôn đã kế tục xứng đáng chức vụ của Bác Hồ trong một thời điểm lịch sử quan trọng.

Ngày 30-4-1975 (sau gần 6 năm Bác Hồ qua đời), Bác Tôn vào Sài Gòn mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng và dự lễ mừng chiến thắng. Sáng 15-5-1975, trong buổi lễ trọng thể tổ chức trước Hội trường Thống nhất, Bác Tôn đọc lời chào mừng quân và dân cả nước ta, đồng thời tỏ lòng biết ơn công lao trời biển của Bác Hồ đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc. Bác Tôn nhắc lại *Di chúc* của Bác Hồ:

“Đến ngày thắng lợi tôi sẽ đi khắp hai miền Nam - Bắc để chúc mừng đồng bào, cán bộ và chiến sĩ anh hùng...”

(1) *Tôn Đức Thắng - người cộng sản mẫu mực...*, tr. 181.

Trong giờ phút thiêng liêng của sự hân hoan và cảm động to lớn đó, giữa ngày vui đại thắng của toàn dân tộc, biết bao người không cầm được nước mắt khi nhớ đến Bác Hồ:

Nhưng như lời ca đã cất lên vang dội “*Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng*”, ai cũng hiểu rằng, thực hiện những di huấn của Bác Hồ, vị lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của toàn dân, toàn Đảng, quân và dân ta ở hai miền Nam - Bắc đã đem lại thắng lợi vẻ vang này. Và, mọi người đều cảm thấy, vẫn như có Bác Hồ trên chặng đường vẻ vang của đất nước cho đến ngày toàn thắng.

LỜI CẢM ƠN CỦA NGƯỜI BIÊN SOẠN

Để thực hiện cuốn sách này, người biên soạn đã sử dụng một số tư liệu từ:

- Các bài viết, hồi ức của nhiều nhà lãnh đạo cao cấp, nhiều vị lão thành cách mạng, nhiều cán bộ giúp việc Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng;

*- Các công trình nghiên cứu khoa học;
- Các bài báo, mẫu chuyện;
- Các tác phẩm văn học - nghệ thuật;
- Các câu chuyện của thành viên và người thân gia đình Chủ tịch Tôn Đức Thắng...*

Không có các tư liệu này, cuốn sách không thể ra đời, vì đó là sản phẩm quý báu của những người đã may mắn được sống, làm việc bên cạnh hai nhà lãnh đạo kính yêu của dân tộc.

Người biên soạn chỉ là một người thuộc lớp hậu thế, đã vinh hạnh cùng bạn bè được gặp và nghe Bác Hồ, Bác Tôn dạy bảo và lớn lên với tình cảm kính yêu sâu sắc hai nhà cách mạng vĩ đại, nhưng chưa bao giờ được chứng kiến mối quan hệ gần gũi, cao cả giữa Bác Hồ và Bác Tôn.

Nhân dịp cuốn sách được Nhà xuất bản Thông Tấn ấn hành nhân kỷ niệm lần thứ 118 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và lần thứ 120 ngày sinh Chủ tịch Tôn

Đức Thắng, tôi trân trọng bày tỏ lời cảm ơn đối với tác giả các bài viết, hồi ức, công trình, tác phẩm nêu trên, đồng thời kính mong các vị cùng bạn đọc xa gần vui lòng chỉ bảo những thiếu sót của cuốn sách để người biên soạn tiếp tục sửa chữa, bổ sung, với hy vọng hoàn thành một ấn phẩm xứng đáng hơn về một đề tài đang được nhiều người quan tâm.

Hà Nội, tháng 5 năm 2008

TRẦN HƯƠNG

MỤC LỤC

LỜI NHÀ XUẤT BẢN	5
TỪ KÝ ỨC TUỔI THƠ... ..	7
CUỘC "SONG HÀNH" VÌ DÂN TỘC	33
"PHẢI TÌM CHO ĐƯỢC ANH THƠ MÁI TÔN ĐỨC THẮNG!"	50
"MỘT THỨ LỬA THỦ VÀNG"	65
MỘT BÌNH MINH ĐANG ĐẾN	82
ANH HÙNG ĐÃ GẶP ANH HÙNG!	98
TỪ HÀ NỘI ĐẾN CHIẾN KHU VIỆT BẮC	116
HAI CÂY ĐẠI THỤ CỦA RỪNG CÂY ĐẠI ĐOÀN KẾT	133
HOA TRÁI MÙA ĐẤU	150
TỪ MÙA XUÂN 1953... ..	165
HÀ NỘI, NHỮNG NĂM THÁNG KHÔNG QUÊN	179
HOÁ THÂN VÀO ĐẤT NƯỚC	195
LỜI CẢM ƠN CỦA NGƯỜI BIÊN SOẠN	215

NHÀ XUẤT BẢN THÔNG TẤN
Số 11 Trần Hưng Đạo - Hà Nội. ĐT: 04 9332621



CÔNG TY THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ VĂN HÓA ĐÌNH TĨ

ĐC: Số 8 Phạm Ngũ Lão - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 04 2192869 - 04.9334889 - Fax: 04 9334943.

Website: www.dinhthibooks.com.vn Email: dinhthi@fpt.vn

BÁC HỒ VÀ BÁC TÔN MỘT TÌNH BẠN CAO CẢ

Chịu trách nhiệm xuất bản

VŨ QUỐC KHÁNH

Chịu trách nhiệm nội dung

NGUYỄN CƯỜNG DŨNG

Biên tập : NGUYỄN NGỌC BÍCH

Bìa : LƯƠNG TÂM

Sửa bản in : NGỌC BÍCH

In 1000 bản - Khổ 13 cm x 20,5 cm - Tại Công ty CP in Sao Việt

Giấy chấp nhận ĐKKHXB số: 713 - 2008/CXB/05 - 12/ThT

In xong và nộp lưu chiểu Quý 4/2008.

BÁC HỒ và BÁC TÔN

MỘT TÌNH BẠN CAO CẢ

Lịch sử cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX gắn liền với tên tuổi Hồ Chí Minh và Tôn Đức Thắng, hai vị Chủ tịch nước kính mến, hình ảnh tiêu biểu cho khối đại đoàn kết dân tộc. Trong cuộc sống hôm nay, hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Tôn Đức Thắng, cùng với tình bạn cao cả của hai Bác vẫn là những tấm gương trong sáng về đạo đức cách mạng, lối sống giản dị, trong sáng... để mỗi thế hệ người dân Việt Nam noi theo. Tình bạn, tình đồng chí gắn bó keo sơn giữa Bác Hồ và Bác Tôn là một mẫu mực về lòng chung thủy của những người cộng sản

